

BỘ CÔNG THƯƠNG

CẨM NANG
HƯỚNG DẪN XUẤT KHẨU
RAU QUẢ CHÍNH NGẠCH
SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC



NHÀ XUẤT BẢN CÔNG THƯƠNG

LỜI NÓI ĐẦU

Trong thời gian qua, xuất khẩu qua biên giới đã có những đóng góp nhất định cho hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa giữa Việt Nam và Trung Quốc. Tuy nhiên, hình thức này cũng đã bộc lộ nhiều yếu điểm, ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động xuất khẩu hàng hóa giữa hai nước, đặt biệt với hàng hóa nông sản như: (i) ùn tắc hàng hóa, chậm thông quan khi có thay đổi về chính sách tại khu vực cửa khẩu; (ii) các doanh nghiệp xuất khẩu qua cửa khẩu phụ, lối mở thiếu chiến lược phát triển lâu dài, hạn chế về nghiệp vụ chuyên môn; (iii) cơ sở hạ tầng cửa khẩu biên giới đường bộ chưa được đầu tư nâng cấp kịp thời theo nhu cầu và quy mô thương mại song phương; (iv) tổ chức sản xuất, chất lượng, đóng gói sản phẩm không đảm bảo, không đáp ứng các quy định của thị trường nhập khẩu, v.v.

Vi vậy, việc thúc đẩy hoạt động sản xuất, xuất khẩu qua biên giới chuyển sang hình thức chính ngạch là rất cần thiết để tạo ra động lực nâng cao chất lượng hàng hóa, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu, tiêu chuẩn kỹ thuật không chỉ của thị trường Trung Quốc mà còn của các thị trường khác trên thế giới, góp phần đa dạng hóa thị trường, đảm bảo hoạt động xuất khẩu nông sản phát triển bền vững.

Nhằm thực hiện chủ trương chuyển đổi hoạt động xuất khẩu qua biên giới sang hình thức xuất khẩu chính ngạch, Bộ Công Thương phát hành cuốn ***“Cẩm nang Hướng dẫn xuất khẩu rau quả chính ngạch sang thị trường Trung Quốc”***. Cuốn Cẩm nang này là một hợp phần trong Đề án của Chính phủ về thúc đẩy xuất khẩu chính

ngạch qua biên giới. Cẩm nang được trình bày thành ba phần. Phần thứ nhất, điếm qua thực trạng xuất khẩu nông sản sang thị trường Trung Quốc. Phần thứ hai, trình bày các nội dung liên quan đến xuất khẩu chính ngạch sang thị trường này. Phần thứ ba, các phụ lục cung cấp thông tin tham khảo liên quan đến hoạt động xuất khẩu chính ngạch sang thị trường Trung Quốc.

Cẩm nang làm rõ những vấn đề về thị trường Trung Quốc mà địa phương, người sản xuất, doanh nghiệp, tổ chức tham gia vào chuỗi giá trị hàng nông sản quan tâm khi xuất khẩu sang thị trường này; cung cấp thông tin liên quan tới tình hình thị trường, ưu – nhược điểm và cách thức triển khai hoạt động xuất khẩu qua biên giới theo hình thức chính ngạch. Ngoài ra, Cẩm nang cũng đề cập tới những vấn đề cơ bản về tiêu chuẩn hàng hóa, bao bì đóng gói, giao dịch và ký kết hợp đồng, điều kiện giao hàng, phương thức thanh toán, truy xuất nguồn gốc, kiểm dịch thực vật, v.v... và các lưu ý khác khi xuất khẩu chính ngạch sang thị trường Trung Quốc.

Mặc dù cuốn Cẩm nang này được Ban Biên tập - Bộ Công Thương (Ban Biên tập) biên soạn, phát hành trên cơ sở tổng hợp thông tin của các đơn vị chức năng thuộc Bộ Công Thương và ý kiến đóng góp của các chuyên gia, cơ quan, tổ chức, Hiệp hội, doanh nghiệp có liên quan, nhưng Ban Biên tập nhận thấy cuốn Cẩm nang này có thể chưa đáp ứng được hết nhu cầu về thông tin đa dạng của các địa phương, Hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp và người sản xuất. Do đó, Ban Biên tập rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của quý độc giả để cuốn Cẩm nang được hoàn thiện hơn. Tôi hy vọng cuốn Cẩm nang này sẽ hỗ trợ cho người nông dân, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia chuỗi xuất khẩu sản phẩm nông sản của chúng ta thúc đẩy xuất khẩu ổn định, bền vững.

Xin trân trọng cảm ơn các Bộ, ngành, địa phương, Hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp, nhà sản xuất đã và đang đồng hành cùng Bộ Công Thương trong quá trình thúc đẩy xuất khẩu chính ngạch qua biên giới.

Cảm ơn Ban biên tập đã nỗ lực xây dựng và phát hành cuốn Cẩm nang này.

Xin trân trọng cảm ơn./.



TS. Nguyễn Hồng Diên

Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng
Bộ trưởng Bộ Công Thương

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	3
PHẦN I. THỰC TRẠNG XUẤT KHẨU NÔNG SẢN SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC	13
1. Điều kiện nào cho phép nông sản được nhập khẩu chính ngạch vào thị trường Trung Quốc?	14
2. Có những loại trái cây nào của Việt Nam được phép xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc?	15
3. Tại sao một số doanh nghiệp vẫn xuất khẩu nông sản theo hình thức “tiểu ngạch” sang thị trường Trung Quốc?	15
4. Những khó khăn trong kiểm soát chất lượng và đáp ứng các yêu cầu tiêu chuẩn của Trung Quốc?	16
PHẦN II. XUẤT KHẨU CHÍNH NGẠCH SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC	17
A. XUẤT KHẨU CHÍNH NGẠCH	18
1. Xuất khẩu chính ngạch là gì?	18
2. Xuất khẩu tiểu ngạch là gì?	18
3. Ưu điểm, nhược điểm của xuất khẩu chính ngạch so với tiểu ngạch?	19
4. Tại sao doanh nghiệp cần xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc?	20
B. NHỮNG CÂU HỎI THƯỜNG GẶP KHI XUẤT KHẨU CHÍNH NGẠCH SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC	21
I. TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG RAU QUẢ	21

1. Tại sao phải sản xuất rau quả theo tiêu chuẩn? 21
2. Thị trường Trung Quốc yêu cầu tiêu chuẩn gì đối với rau quả nhập khẩu? 21
3. Nếu không đạt được các chứng nhận tiêu chuẩn này, sản phẩm của tôi có được xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc không? 22
4. Làm thế nào để đăng ký mã số vùng trồng cho sản phẩm của tôi? 23
5. Truy xuất nguồn gốc là gì? Sản phẩm nào được yêu cầu phải có truy xuất nguồn gốc? 23
6. Tôi được sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật nào để sản xuất rau quả xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc? 24
7. Nếu tôi đang sử dụng một loại thuốc bảo vệ thực vật không nằm trong danh mục được Trung Quốc cho phép, tôi phải làm gì? 25

II. BAO BÌ SẢN PHẨM 25

1. Trung Quốc quy định bao bì đóng gói sản phẩm như thế nào đối với nông sản nhập khẩu? 25
2. Trên bao bì sản phẩm phải ghi những thông tin gì về sản phẩm? Bằng ngôn ngữ nào? 26
3. Doanh nghiệp xuất khẩu trái cây sang Trung Quốc phải đóng gói, bao bì, nhãn mác như thế nào? 26

III. ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU/ĐĂNG KÝ VÙNG TRỒNG 27

1. Đăng ký doanh nghiệp xuất khẩu là gì? Tại sao tôi phải đăng ký doanh nghiệp xuất khẩu? 27
2. Có phải tất cả doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc đều phải đăng ký với cơ quan có thẩm quyền của Trung Quốc? Nếu không đăng ký, tôi có thể xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc không? 28

3. Tôi phải làm gì để đăng ký doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc? 29
4. Mã số vùng trồng là gì? Tại sao phải đăng ký vùng trồng? 29
5. Có phải tất cả vùng trồng rau quả xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc đều phải đăng ký với cơ quan có thẩm quyền của Trung Quốc không? 30
6. Việc cấp mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói trái cây tươi xuất khẩu đi Trung Quốc được thực hiện như thế nào? Cơ quan nào cấp? 31
7. Tôi là doanh nghiệp thương mại, tôi mua trái cây từ vùng trồng đã được cấp mã số xuất khẩu thì tôi có được xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc không? 32

IV. TÌM KIẾM KHÁCH HÀNG TRUNG QUỐC 32

1. Tôi nên bắt đầu tìm kiếm khách hàng Trung Quốc ở đâu, từ những nguồn nào và như thế nào? 32
2. Làm thế nào để xác minh năng lực và độ tin cậy của khách hàng Trung Quốc? 34
3. Có cách nào để không cần đi tìm mà khách hàng Trung Quốc tự tìm đến tôi không? 35
4. Nông sản của Việt Nam hiện đang cạnh tranh với nông sản của các thị trường nào tại Trung Quốc? 36
5. Doanh nghiệp cần làm gì để có thể khai thác thị trường Trung Quốc, nâng cao giá trị của sản phẩm? 37

V. KÝ KẾT HỢP ĐỒNG NGOẠI THƯƠNG 39

1. Ký kết hợp đồng xuất khẩu với đối tác Trung Quốc nên có những điều khoản cơ bản gì? 39
2. Tôi có thể ủy thác cho công ty khác (chuyên xuất khẩu) để ký kết và thực hiện hợp đồng xuất khẩu không? 40

3. Sử dụng Incoterms trong hợp đồng ngoại thương có phải là bắt buộc không? 40
4. Hình thức thanh toán khi xuất khẩu chính ngạch? Hình thức nào phổ biến và sử dụng nhiều khi xuất khẩu với Trung Quốc? Đồng tiền thanh toán là đồng tiền nào? 41
5. Nên lựa chọn sử dụng trọng tài nước nào đối với điều khoản giải quyết tranh chấp trong hợp đồng ngoại thương? 43
- VI. VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA** 44
1. Doanh nghiệp xuất khẩu có nên tự thuê phương tiện vận chuyển hàng xuất khẩu hay để cho doanh nghiệp nhập khẩu thuê? 44
2. Có những cách thức nào để vận chuyển nông sản nói chung và rau quả nói riêng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc? 46
3. Có thể tìm các công ty cung cấp dịch vụ vận chuyển và logistics ở đâu? 46
4. Doanh nghiệp lựa chọn điều kiện giao hàng phục vụ xuất khẩu hàng hóa nông sản chính ngạch theo các tiêu chí nào? 47
- VII. KIỂM DỊCH TRƯỚC KHI XUẤT KHẨU** 49
1. Loại nông sản nào phải đăng ký kiểm dịch với cơ quan có thẩm quyền của Trung Quốc trước khi xuất khẩu? 49
2. Trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật xuất khẩu như thế nào? 49
3. Yêu cầu về kiểm dịch thực vật đối với trái cây nhập khẩu vào thị trường Trung Quốc 50
4. Chứng nhận kiểm dịch động, thực vật xuất khẩu của Việt Nam có giá trị trong bao nhiêu lâu? 52
- VIII. THỦ TỤC HẢI QUAN XUẤT KHẨU** 53
1. Thủ tục hải quan để xuất khẩu nông sản sang Trung Quốc gồm những bước nào? 53

2. Một bộ chứng từ đầy đủ cần thiết để xuất khẩu bao gồm những gì? 53
3. Nông sản xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc được đi qua các cửa khẩu đường bộ nào? 54
4. Tại sao phải xin Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) Mẫu E khi xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc? 54
5. Thủ tục xin C/O Mẫu E gồm những gì? 55
6. Khi xin C/O Mẫu E doanh nghiệp cần lưu ý những gì? 56

IX. THUẾ, PHÍ 56

1. Rau quả xuất khẩu có phải chịu thuế gì không (thuế xuất khẩu, thuế VAT)? 56
2. Rau quả xuất khẩu phải chịu phí gì? 57

PHỤ LỤC 58

I. QUY ĐỊNH CỦA TRUNG QUỐC VỀ NHẬP KHẨU NÔNG SẢN 58

1. Cơ quan quản lý kiểm dịch của Trung Quốc 58
2. Quy định dư lượng thuốc bảo vệ thực vật (MRL) đối với 6 loại trái cây tươi 62
3. Các văn bản liên quan của Trung Quốc đối với nhập khẩu nông sản 65
4. Lệnh số 248 và Lệnh số 249 của Trung Quốc 65
5. Tra cứu doanh nghiệp được Tổng cục Hải quan Trung Quốc cấp mã đăng ký 65
6. Danh sách một số hội chợ hàng nông sản tổ chức tại Trung Quốc 66

II. CƠ QUAN CHỨC NĂNG CỦA VIỆT NAM LIÊN QUAN ĐẾN XUẤT KHẨU NÔNG SẢN SANG TRUNG QUỐC	67
1. Cơ quan cung cấp thông tin thị trường, tình hình xuất nhập khẩu	67
2. Cơ quan cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói	69
3. Cơ quan Kiểm dịch thực vật Việt Nam	69
4. Cơ quan Hải quan Việt Nam	70
5. Đơn vị kiểm nghiệm của Việt Nam	71
6. Cơ quan xúc tiến thương mại Việt Nam tại Trung Quốc	73
7. Các tổ chức cấp C/O mẫu E	75

PHẦN I.

**THỰC TRẠNG
XUẤT KHẨU NÔNG SẢN
SANG THỊ TRƯỜNG
TRUNG QUỐC**



Thực hiện cam kết trong Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Trung Quốc, đến nay Trung Quốc đã giảm thuế cho hơn 8.000 mặt hàng nhập khẩu từ Việt Nam, trong đó có nông sản, trái cây tươi, mở ra nhiều cơ hội để các doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận thị trường rộng lớn này.

Nhu cầu, sức mua của người dân Trung Quốc đối với các mặt hàng nông sản, thực phẩm đang tăng cao. Vì vậy, Trung Quốc dần trở thành thị trường xuất khẩu nông sản lớn nhất của nước ta, bình quân chiếm khoảng 28% tổng kim ngạch xuất khẩu ra thế giới của nhóm hàng này, với tốc độ tăng trưởng xuất khẩu đạt khoảng 8,9%/năm trong giai đoạn 2015 - 2020. Năm 2021, trong bối cảnh thương mại toàn cầu chịu tác động mạnh của dịch Covid-19, kim ngạch xuất khẩu nông sản sang Trung Quốc vẫn tăng trưởng tích cực, trong đó xuất khẩu rau quả chiếm tới 56% tổng xuất khẩu rau quả của cả nước.

Với đà tăng trưởng của kinh tế và cùng với đó là thu nhập dân cư, Trung Quốc không còn là thị trường dễ tính, có gì mua nấy mà đã có sự chọn lọc sản phẩm chất lượng. Chính vì vậy, các doanh nghiệp trong ngành bắt buộc phải thay đổi phương thức sản xuất theo hướng an toàn, có các tiêu chuẩn cụ thể, quản lý quy trình canh tác, đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc thì mới có thể đẩy mạnh xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc trong thời gian tới.

1. Điều kiện nào cho phép nông sản được nhập khẩu chính ngạch vào thị trường Trung Quốc?

Nông sản nhập khẩu vào Trung Quốc phải nằm trong danh mục được Trung Quốc cho phép nhập khẩu, hay nói cách khác là đồng ý mở cửa thị trường. Theo đó, với từng loại trái cây, Cơ quan kiểm nghiệm kiểm dịch trực thuộc Tổng cục Hải quan

Trung Quốc sẽ tiến hành đánh giá rủi ro về vệ sinh dịch tễ, sau đó mới quyết định cho phép nhập khẩu vào Trung Quốc. Quá trình này đòi hỏi thời gian và sự hợp tác từ phía cơ quan quản lý của nước xuất khẩu (ở nước ta là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn). Danh mục nông sản được phép nhập khẩu được Tổng cục Hải quan Trung Quốc công bố rộng rãi và cập nhật trên website: <http://www.customs.gov.cn/>

2. Có những loại trái cây nào của Việt Nam được phép xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc?

Có 9 loại trái cây của Việt Nam được phép xuất khẩu chính ngạch vào thị trường Trung Quốc, bao gồm thanh long, xoài, dưa hấu, vải, nhãn, chuối, mít, chôm chôm, măng cụt. Ngoài ra, còn có 02 sản phẩm trồng trọt được phép xuất khẩu chính ngạch vào thị trường Trung Quốc là ớt và thạch đen.

Qua nhiều năm, nỗ lực thúc đẩy đàm phán của các cơ quan chức năng Việt Nam, tiến trình hoàn tất thủ tục mở cửa thị trường Trung Quốc cho một số loại nông sản Việt Nam như sầu riêng, khoai lang tím, tổ yến đang ở giai đoạn cuối cùng. Cơ quan chức năng cũng đang tích cực thúc đẩy phía Trung Quốc mở cửa thị trường cho các loại trái cây khác như chanh leo, bưởi, roi, na v.v...

3. Tại sao một số doanh nghiệp vẫn xuất khẩu nông sản theo hình thức "tiểu ngạch" sang thị trường Trung Quốc?

Xuất khẩu "tiểu ngạch" trên thực tế chính là trao đổi hàng hóa giữa cư dân 2 bên biên giới, đa phần được thực hiện tại các chợ biên giới bên phía ta hoặc bên phía Trung Quốc. Do là trao đổi cư dân nên hàng hóa trao đổi, bao gồm cả nông sản, được chính quyền 2 nước cho hưởng những ưu đãi nhất định, ví dụ như miễn giảm thuế hoặc giảm bớt một số thủ tục. Các loại

trái cây chưa được Trung Quốc cho phép nhập khẩu chính thức cũng có thể đưa ra trao đổi theo hình thức "trao đổi cư dân". Chính vì những ưu đãi này, doanh nghiệp cả hai bên đã chủ động lựa chọn hình thức "trao đổi cư dân" để giao dịch nhiều chủng loại nông sản, kể cả các sản phẩm đã được phép xuất khẩu vào Trung Quốc theo đường chính thức ("chính ngạch").

Tóm lại, để tận dụng những ưu đãi của chính quyền địa phương phía Trung Quốc đối với xuất khẩu tiểu ngạch, thương nhân Trung Quốc nhiều năm qua đã tích cực "lôi kéo" thương nhân Việt Nam giao dịch qua hình thức xuất khẩu tiểu ngạch. Từ đó, một bộ phận không nhỏ doanh nghiệp Việt Nam hình thành tâm lý coi Trung Quốc là một thị trường "dễ tính", sản phẩm gì cũng xuất khẩu được, có nhu cầu giá rẻ và không đòi hỏi cao về chất lượng.

4. Những khó khăn trong kiểm soát chất lượng và đáp ứng các yêu cầu tiêu chuẩn của Trung Quốc?

Chính phủ Trung Quốc ngày càng siết chặt những quy định quản lý nhập khẩu hàng hóa và chủ trương tiến hành thương mại chất lượng cao; đồng thời không ngừng hoàn thiện các cơ chế, chính sách quản lý về tiêu chuẩn chất lượng, kiểm nghiệm kiểm dịch, an toàn vệ sinh thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, đăng ký doanh nghiệp xuất nhập khẩu, kiểm tra vùng trồng, nhà máy, v.v... đối với hàng hóa nói chung, hàng hóa nhập khẩu nói riêng.

Trong khi đó, các hộ sản xuất, doanh nghiệp Việt Nam chưa kịp thay đổi và thích nghi với những điều chỉnh mới của Trung Quốc, chất lượng chưa đồng đều, công tác bảo quản sau thu hoạch còn nhiều bất cập, dẫn đến chưa đáp ứng tốt các quy định của Trung Quốc về điều kiện xuất khẩu, vệ sinh an toàn thực phẩm.

PHẦN II

XUẤT KHẨU CHÍNH NGẠCH SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC



A. XUẤT KHẨU CHÍNH NGẠCH

1. Xuất khẩu chính ngạch là gì?

Xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, nếu không phải theo hình thức “trao đổi cư dân” thì đều là xuất khẩu chính ngạch, tức là tuân thủ toàn bộ các quy định của Trung Quốc đối với hàng nhập khẩu, trong đó có các quy định về thuế, phí cũng như về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, bao bì, nhãn mác v.v... Do đáp ứng được toàn bộ các tiêu chuẩn của Trung Quốc nên hàng xuất khẩu chính ngạch có thể vào Trung Quốc qua tất cả các cảng biển, cảng hàng không quốc tế, các cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính trên biên giới đất liền mà không phải ùn ứ chờ đợi ở một vài cửa khẩu phụ, lối mở dành cho trao đổi cư dân như Tân Thanh (Lạng Sơn) hay cầu phao tạm tại Km3+4 Móng Cái (Quảng Ninh). Trái cây xuất khẩu chính ngạch là các loại trái cây đã được chính thức cho phép nhập khẩu vào Trung Quốc, sẵn sàng đáp ứng các tiêu chuẩn về chất lượng, truy xuất nguồn gốc, mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói, an toàn vệ sinh thực phẩm và các quy định khác của các cơ quan chức năng.

2. Xuất khẩu tiểu ngạch là gì?

Như trên đã trình bày, xuất khẩu tiểu ngạch trên thực tế chính là trao đổi hàng hóa giữa cư dân 2 bên biên giới. Do là trao đổi cư dân nên hình thức giao dịch rất đơn giản, thường là không đòi hỏi hợp đồng bằng văn bản với các điều khoản chặt chẽ về nghĩa vụ của các bên. Khâu thanh toán cũng rất linh hoạt, thậm chí có thể dùng tiền mặt. Tuy nhiên, hàng chỉ có thể đi

qua một số cửa khẩu phụ, lối mở mà 2 bên thống nhất mở cho trao đổi cư dân nên khi vào vụ thu hoạch thường xảy ra ùn tắc. Hoạt động “tiểu ngạch” này được các thương nhân thúc đẩy trong những năm qua nhằm tận dụng chính sách điều hành linh hoạt của chính quyền địa phương Trung Quốc như: ưu đãi thuế, chủng loại sản phẩm xuất khẩu linh hoạt (có thể mua bán các mặt hàng chưa được mở cửa thị trường theo đường chính ngạch), chất lượng sản phẩm đa dạng, chưa coi trọng việc truy xuất nguồn gốc, v.v...

3. Ưu điểm, nhược điểm của xuất khẩu chính ngạch so với tiểu ngạch?

Xuất khẩu chính ngạch có ưu điểm so với xuất khẩu tiểu ngạch là:

- Giao kết hợp đồng thường được thực hiện theo thông lệ quốc tế với các quy định rõ ràng về mặt hàng, đơn giá, quy cách, về chất lượng hàng hóa, đóng gói, phương thức vận tải, phương thức giao hàng, phương thức thanh toán, giải quyết tranh chấp, v.v...
- Hàng hóa có nguồn gốc, chứng từ rõ ràng, được kiểm nghiệm an toàn thực phẩm và đảm bảo truy xuất nguồn gốc nên thông quan nhanh.
- Khi có biến động thị trường hoặc chịu tác động bởi các sự kiện không lường trước được trong quá trình giao hàng, các bên sẽ cùng thỏa thuận theo điều khoản hợp đồng, các trường hợp ép giá sẽ bị hạn chế.
- Việc giao hàng thường được thực hiện theo tập quán quốc tế nên phân chia rõ trách nhiệm, rủi ro cho bên mua và bên bán; việc chậm trễ hoặc ách tắc giao hàng cũng được giảm thiểu.

- Phương thức vận tải đa dạng, có thể xuất khẩu bằng đường bộ, đường sắt, đường biển và đường hàng không.
- Quá trình thanh toán được đảm bảo thông qua các phương thức thanh toán quốc tế phổ biến.
- Thuận lợi trong quá trình thực hiện thủ tục xuất nhập khẩu, hoàn thuế giá trị gia tăng.
- Ít chịu tác động từ cơ chế chính sách quản lý linh hoạt của các địa phương biên giới.
- Xây dựng và nâng cao chất lượng hàng hóa; góp phần định hướng phát triển, nâng cao năng lực và thương hiệu doanh nghiệp trong trung và dài hạn.

Tuy nhiên, so với xuất khẩu tiểu ngạch, xuất khẩu chính ngạch có một số nhược điểm sau:

- Không linh hoạt về chất lượng và tiêu chuẩn như xuất khẩu tiểu ngạch.
- Chi phí đầu tư cho sản xuất, xuất khẩu chính ngạch của doanh nghiệp, hộ nông dân cao hơn.

4. Tại sao doanh nghiệp cần xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc?

Sở dĩ các thương nhân cần chủ động chuyển nhanh, chuyển mạnh hoạt động xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Trung Quốc theo hình thức chính ngạch vì trong những thời điểm khó khăn nhất xuất khẩu chính ngạch vẫn lưu thông bình thường, trong khi xuất khẩu tiểu ngạch tiềm ẩn rất nhiều rủi ro. Xuất khẩu chính ngạch ổn định hơn và chính là động lực để thúc đẩy sản xuất các sản phẩm có chất lượng, nâng cao giá trị sản phẩm.

B. NHỮNG CÂU HỎI THƯỜNG GẶP KHI XUẤT KHẨU CHÍNH NGẠCH SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC

I. TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG RAU QUẢ

1. Tại sao phải sản xuất rau quả theo tiêu chuẩn?

Chính phủ Trung Quốc ngày càng siết chặt những quy định quản lý nhập khẩu hàng hóa và chủ trương tiến hành thương mại chất lượng cao; đồng thời không ngừng hoàn thiện các cơ chế, chính sách quản lý về tiêu chuẩn chất lượng, kiểm nghiệm kiểm dịch, an toàn vệ sinh thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, đăng ký doanh nghiệp xuất nhập khẩu, đăng ký và kiểm tra vùng trồng, cơ sở đóng gói, v.v... Do vậy, để xuất khẩu được rau quả vào thị trường Trung Quốc, người sản xuất phải tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng được Chính phủ Trung Quốc quy định.

2. Thị trường Trung Quốc yêu cầu tiêu chuẩn gì đối với rau quả nhập khẩu?

Thực vật và các sản phẩm từ thực vật nhập khẩu vào Trung Quốc cần có Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật; đảm bảo các quy định về tiêu chuẩn an toàn và chất lượng sản phẩm theo luật pháp của Trung Quốc.

Một sản phẩm nếu được cấp Giấy chứng nhận chất lượng sẽ được dán nhãn an toàn sản phẩm. Mọi hàng hóa lưu thông trên thị trường Trung Quốc đều phải có nhãn mác kèm theo các thông tin liên quan bằng tiếng Trung Quốc. Trung Quốc

yêu cầu hàng thực phẩm nhập khẩu như: kẹo, rượu, quả hạch, thực phẩm đóng hộp và pho mát, v.v... phải được dán tem và chứng nhận an toàn sản phẩm trước khi cho xuất khẩu và nhập khẩu. Nhà nhập khẩu phải chịu phí dán nhãn có hình và nhãn dính có hình chỉ được dính vào sản phẩm khi có sự đồng ý của Tổng cục Hải quan Trung Quốc.

3. Nếu không đạt được các chứng nhận tiêu chuẩn này, sản phẩm của tôi có được xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc không?

Để xuất khẩu trái cây tươi sang thị trường Trung Quốc, các nhà sản xuất và xuất khẩu phải tuân thủ các quy định về kiểm dịch thực vật, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc.

Những lô hàng từ vùng trồng hoặc cơ sở đóng gói không đăng ký mã số vùng trồng và mã số cơ sở đóng gói với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và không được Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) chấp nhận sẽ không được nhập khẩu vào Trung Quốc.

Trong trường hợp phát hiện đối tượng kiểm dịch mà Trung Quốc quan tâm, lô hàng sẽ bị từ chối nhập khẩu, tiêu hủy hoặc áp dụng biện pháp xử lý kiểm dịch thực vật. Đồng thời, GACC sẽ thông báo ngay cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và có thể sẽ áp dụng biện pháp tạm dừng nhập khẩu từ vùng trồng (hoặc doanh nghiệp) đó vào Trung Quốc, hoặc thậm chí tạm dừng toàn bộ hoạt động nhập khẩu mặt hàng đó từ Việt Nam, tùy theo tình hình.

Trong trường hợp dư lượng thuốc bảo vệ thực vật hoặc chất độc hại khác vượt tiêu chuẩn về an toàn và y tế của Trung

Quốc, lô hàng sẽ bị từ chối hoặc tiêu hủy. GACC cũng thông báo ngay cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và có thể sẽ áp dụng biện pháp tạm dừng nhập khẩu từ vùng trồng (hoặc doanh nghiệp) đó vào Trung Quốc, hoặc thậm chí tạm dừng toàn bộ hoạt động nhập khẩu mặt hàng đó từ Việt Nam, tùy theo tình hình.

4. Làm thế nào để đăng ký mã số vùng trồng cho sản phẩm của tôi?

Mã số vùng trồng là điều kiện cần thiết và bắt buộc đối với xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc và là một trong những yếu tố phục vụ cho việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Theo quy định, trái cây tươi xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc phải được thu mua từ những vùng trồng và đóng gói tại những cơ sở đã được Cục Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) cấp mã số và được Tổng cục Hải quan Trung Quốc công nhận.

Thông tin chi tiết xin liên hệ với Cục Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) và các Chi cục Bảo vệ thực vật và Trồng trọt tại địa phương.

5. Truy xuất nguồn gốc là gì? Sản phẩm nào được yêu cầu phải có truy xuất nguồn gốc?

Khoản 28 Điều 2 Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010 quy định: *Truy xuất nguồn gốc thực phẩm là việc truy tìm quá trình hình thành và lưu thông thực phẩm.*

Trong bối cảnh các nước đều đang tăng cường các biện pháp bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, nâng cao các quy định về

kiểm dịch vệ sinh thực phẩm, kiểm dịch thực vật như hiện nay, các sản phẩm nông sản đều cần phải đảm bảo yêu cầu về truy xuất nguồn gốc.

6. Tôi được sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật nào để sản xuất rau quả xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc?

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, Ủy ban Y tế Quốc gia Trung Quốc, Bộ Nông nghiệp và Nông thôn và Cục Quản lý nhà nước về quản lý thị trường đã ban hành Tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia - Giới hạn dư lượng tối đa thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm (GB 2763-2019). Tiêu chuẩn này áp dụng từ ngày 15 tháng 02 năm 2020.

Mới đây nhất, Trung Quốc đã ban hành Lệnh số 248 về “Quy định về đăng ký và quản lý doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu nước ngoài” và Lệnh số 249 về “Biện pháp quản lý an toàn thực phẩm xuất nhập khẩu” có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022. Theo đó, các quy định mới của Trung Quốc hiện nay đã tiệm cận thị trường châu Âu (EU).

Đáng lưu ý, trong danh mục 376 thực phẩm, nước này vừa ban hành tiêu chuẩn quy định hơn 10.000 mức giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) với 564 loại thuốc bảo vệ thực vật, tăng lần lượt 42% và 16,7% so với tiêu chuẩn năm 2019. Trung Quốc cũng ban hành danh mục gồm 500 loài sinh vật gây hại thực vật thuộc đối tượng phải kiểm dịch thực vật đều là các loại sinh vật gây hại phổ biến thường kèm các loại trái cây tươi Việt Nam như: rệp, ruồi đục quả, v.v...

7. Nếu tôi đang sử dụng một loại thuốc bảo vệ thực vật không nằm trong danh mục được Trung Quốc cho phép, tôi phải làm gì?

Nếu sử dụng thuốc bảo vệ thực vật không nằm trong danh mục được Trung Quốc cho phép thì sản phẩm của bạn không đáp ứng tiêu chuẩn kiểm dịch thực vật và điều kiện về an toàn thực phẩm để xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc.

Nhà nhập khẩu sẽ từ chối nhận hàng, trường hợp hàng đã đến Trung Quốc thì sẽ bị các cơ quan chức năng của Trung Quốc tiêu hủy. Vì vậy, khi phát hiện lô hàng của mình không đáp ứng yêu cầu kiểm dịch, an toàn thực phẩm thì cần thu hồi ngay để giảm thiểu chi phí.

Tóm lại, khi xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc, cần tìm hiểu rõ quy định về kiểm dịch, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm do quá trình sản xuất đảm bảo an toàn, đáp ứng yêu cầu của nhà nhập khẩu và các quy định có liên quan, v.v...

II. BAO BÌ SẢN PHẨM

1. Trung Quốc quy định bao bì đóng gói sản phẩm như thế nào đối với nông sản nhập khẩu?

Việc đóng gói, bao bì, in mã hiệu là khâu quan trọng trong quá trình chuẩn bị hàng hoá. Muốn làm tốt công việc đóng gói thì cần phải nắm vững yêu cầu loại bao bì đóng gói cho phù hợp và theo đúng quy định trong hợp đồng.

Nhà xuất khẩu Việt Nam cần thường xuyên liên hệ với đối tác Trung Quốc để kiểm tra, cập nhật các quy định về nhãn mác đối với hàng nhập khẩu nhằm tránh thiệt hại từ việc không cập nhật quy định pháp luật của thị trường nhập khẩu hoặc hiểu không đúng quy định do khác biệt về ngôn ngữ.

2. Trên bao bì sản phẩm phải ghi những thông tin gì về sản phẩm? Bằng ngôn ngữ nào?

Các yêu cầu về nhãn mác của Trung Quốc rất đa dạng, phụ thuộc vào loại hàng hoá nhập khẩu. Tuy nhiên, trên bao bì sản phẩm phải ghi rõ các thông tin cơ bản sau: tên sản phẩm, xuất xứ, số lượng, trọng lượng, mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói (đối với trái cây), nơi đến, v.v... bằng tiếng Trung Quốc hoặc tiếng Anh.

Nhà nhập khẩu phải chịu trách nhiệm đảm bảo nhãn mác phù hợp với quy định pháp luật của Trung Quốc, phù hợp với quy định hành chính và yêu cầu về tiêu chuẩn an toàn thực phẩm. Cơ quan Hải quan sẽ không cho phép nhập khẩu hàng hóa nếu không đáp ứng tiêu chuẩn về dán nhãn trên bao bì sản phẩm.

3. Doanh nghiệp xuất khẩu trái cây sang Trung Quốc phải đóng gói, bao bì, nhãn mác như thế nào?

Việc đóng gói bao bì, dán nhãn đối với nông sản nhập khẩu phải tuân theo các yêu cầu của luật pháp và quy định hành chính của Trung Quốc cũng như an toàn thực phẩm quốc gia. Đối với trái cây nhập khẩu vào Trung Quốc, phải tuân thủ các quy định về đóng gói, bao bì và nhãn mác như sau:

- Đóng gói: Trên bao bì (thùng, kiện) phải dùng tiếng Trung Quốc hoặc tiếng Anh; thông tin ghi rõ tên loại hoa quả; nơi sản xuất, nơi đóng gói hoặc số mã hiệu/mã code, dán sẵn tem nhãn truy xuất nguồn gốc. Tất cả các bao bì phải ghi chữ “Để xuất khẩu đi Trung Quốc” bằng tiếng Trung Quốc hoặc tiếng Anh. Đóng gói đáp ứng quy định nhập khẩu, trong đó bao bì, vật liệu bao gói bằng gỗ được xử lý theo đúng tiêu chuẩn ISPM 15.
- Tem mác: Tem nhãn truy xuất nguồn gốc có thể dán lên trái cây, dán/in bên ngoài thùng/hộp đóng gói; thông tin tem nhãn truy xuất nguồn gốc rõ ràng, dễ hiểu, ngôn ngữ sử dụng là tiếng Trung Quốc hoặc tiếng Anh. Nội dung của tem mác bao gồm: tên tổ chức xuất khẩu, chủng loại hoa quả, tên vùng trồng và mã số đăng ký; tên cơ sở đóng gói và mã số đăng ký. Lưu ý mã số vùng trồng và mã số cơ sở đóng gói này đã được đăng ký với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và được Tổng cục Hải quan Trung Quốc chấp nhận.

III. ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU/ĐĂNG KÝ VÙNG TRỒNG

1. Đăng ký doanh nghiệp xuất khẩu là gì? Tại sao tôi phải đăng ký doanh nghiệp xuất khẩu?

Nhiều nước nhập khẩu yêu cầu doanh nghiệp xuất khẩu nông sản, thực phẩm vào nước mình phải đăng ký với cơ quan có thẩm quyền, được gọi là đăng ký doanh nghiệp xuất khẩu. Riêng đối với thị trường Trung Quốc, doanh nghiệp sản xuất, chế biến, bảo quản và kinh doanh thực phẩm phải đăng ký xuất khẩu vào nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa theo quy

định tại Lệnh số 248 và công hàm số 353/2021 của Cục An toàn thực phẩm xuất nhập khẩu thuộc Tổng cục Hải quan Trung Quốc về hướng dẫn triển khai đăng ký doanh nghiệp nước ngoài. Theo quy định tại Lệnh số 248, toàn bộ doanh nghiệp nước ngoài sản xuất thực phẩm xuất khẩu đi Trung Quốc đều phải đăng ký và được Tổng cục Hải quan Trung Quốc cấp mã số (thay vì chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp sản xuất thực phẩm thuộc “Danh mục cần đăng ký” như trước đây).

2. Có phải tất cả doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc đều phải đăng ký với cơ quan có thẩm quyền của Trung Quốc? Nếu không đăng ký, tôi có thể xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc không?

Theo quy định tại Lệnh số 248, các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm xuất khẩu vào Trung Quốc phải đăng ký với cơ quan có thẩm quyền của Trung Quốc. Cụ thể,

- Nhóm 1 với 18 nhóm mặt hàng gồm: thịt và sản phẩm chế biến từ thịt; thủy sản; sữa và các sản phẩm từ sữa; tổ yến và sản phẩm từ tổ yến; ruột động vật (dùng làm vỏ xúc xích); sản phẩm từ ong; trứng và các sản phẩm trứng; dầu thực phẩm và nguyên liệu; bánh có nhân các loại; ngũ cốc dùng làm thực phẩm; sản phẩm bột ngũ cốc và mạch nha; các loại rau tươi, rau tách nước (rau khô, rau sấy) và đậu khô; gia vị nguồn gốc tự nhiên; quả hạch và các loại hạt; trái cây sấy khô; hạt cà phê và ca cao chưa rang; thực phẩm ăn kiêng đặc biệt; thực phẩm chức năng. Doanh nghiệp thuộc nhóm này phải đăng ký mã số thông qua các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phụ trách của Việt Nam.

- Nhóm 2 gồm thực phẩm ngoài 18 mặt hàng thuộc nhóm 1 đăng ký trực tiếp với cơ quan Hải quan Trung Quốc.

3. Tôi phải làm gì để đăng ký doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc?

Trước tiên, doanh nghiệp cần xác định mình kinh doanh nhóm hàng nào, mình là doanh nghiệp sản xuất hay doanh nghiệp thương mại. Đối với doanh nghiệp sản xuất thực phẩm thì bắt buộc phải đăng ký với Trung Quốc và được Tổng cục Hải quan Trung Quốc cấp mã số (thay vì chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp sản xuất thực phẩm thuộc “Danh mục cần đăng ký” như trước đây). Như vậy, các doanh nghiệp đơn thuần làm thương mại không cần phải đăng ký doanh nghiệp theo yêu cầu của Lệnh số 248, tuy nhiên phải đảm bảo sản phẩm mà mình mua để xuất khẩu có xuất xứ từ các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm đã đăng ký và được Tổng cục Hải quan Trung Quốc cấp mã số.

Đối với doanh nghiệp thương mại hoặc đại lý xuất khẩu thực phẩm (không phải doanh nghiệp sản xuất thực phẩm), doanh nghiệp có thể trực tiếp (hoặc ủy quyền cho đối tác nhập khẩu Trung Quốc) nộp hồ sơ đăng ký với Tổng cục Hải quan Trung Quốc qua website: <http://ire.customs.gov.cn/>. Tổng cục Hải quan Trung Quốc sẽ cấp mã số và công bố danh sách các doanh nghiệp thương mại lên website chính thức.

4. Mã số vùng trồng là gì? Tại sao phải đăng ký vùng trồng?

Khoản 1 Điều 64 Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018 quy định mã số vùng trồng là *mã số định danh cho một vùng trồng trọt nhằm theo dõi và kiểm soát tình*

hình sản xuất; kiểm soát chất lượng sản phẩm; truy xuất nguồn gốc sản phẩm cây trồng.

Mã số vùng trồng là một trong những tiêu chí đầu tiên để nông sản đủ tiêu chuẩn xuất khẩu. Việc cấp mã số vùng trồng không những giúp truy xuất nguồn gốc mà còn gắn chặt sản xuất theo quy trình nhất định để đáp ứng yêu cầu của nước nhập khẩu, giúp nông dân ý thức được vấn đề sản xuất liên quan chặt chẽ đến chất lượng và giá thành sản phẩm.

Theo quy định của Trung Quốc, trái cây tươi nhập khẩu vào nước này bắt buộc phải có thông tin truy xuất nguồn gốc và yêu cầu cơ quan thẩm quyền của nước xuất khẩu phải cung cấp thông tin mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói trái cây tươi cho cơ quan thẩm quyền của phía Trung Quốc. Để đảm bảo xuất khẩu trái cây tươi thuận lợi, đáp ứng quy định của nước nhập khẩu, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị thuộc Bộ triển khai thực hiện cấp thông tin vùng trồng và cơ sở đóng gói trái cây tươi xuất khẩu.

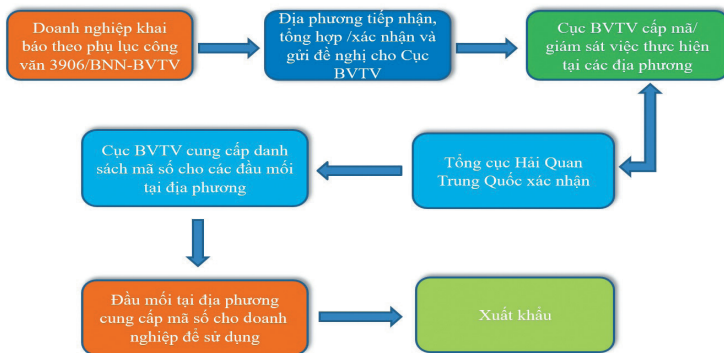
5. Có phải tất cả vùng trồng rau quả xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc đều phải đăng ký với cơ quan có thẩm quyền của Trung Quốc không?

Các vùng trồng rau quả xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc đều phải đăng ký vùng trồng và được cấp mã số vùng trồng. Việc đăng ký và cấp mã số vùng trồng thực hiện đăng ký thông tin với Chi cục Bảo vệ thực vật và Trồng trọt tại địa phương. Chi cục sẽ xác nhận và gửi Cục Bảo vệ thực vật để cấp mã/giám sát việc thực hiện tại địa phương.

6. Việc cấp mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói trái cây tươi xuất khẩu đi Trung Quốc được thực hiện như thế nào? Cơ quan nào cấp?

Trình tự các bước cấp mã số vùng trồng và các cơ sở đóng gói trái cây tươi xuất khẩu đi Trung Quốc như sau:

Trình tự các bước cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói trái cây xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc



Trình tự các bước cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói trái cây xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc theo Công văn số 3906/BNN-BTVT ngày 23 tháng 5 năm 2018 về việc cấp thông tin vùng trồng và cơ sở đóng gói trái cây tươi xuất khẩu

Cục Bảo vệ thực vật đã cấp mã số cho các vùng trồng và các cơ sở đóng gói của từng loại trái cây theo từng tỉnh. Chi tiết thông tin tại website của Cục Bảo vệ thực vật: <https://www.ppd.gov.vn>

7. Tôi là doanh nghiệp thương mại, tôi mua trái cây từ vùng trồng đã được cấp mã số xuất khẩu thì tôi có được xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc không?

Mã số vùng trồng là điều kiện cần thiết và bắt buộc đối với xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc và là một trong những yếu tố phục vụ cho việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Theo quy định, trái cây tươi xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc phải được thu mua từ những vùng trồng và đóng gói tại những cơ sở đã được Cục Bảo vệ thực vật cấp mã số và được Tổng cục Hải quan Trung Quốc công nhận. Do đó, chỉ cần sản phẩm có xuất xứ từ những vùng trồng và được đóng gói tại các cơ sở đã được cấp mã số thì các doanh nghiệp thương mại đều có thể xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc.

Ngoài ra, doanh nghiệp thương mại cần lưu ý nghiên cứu quy định về đăng ký doanh nghiệp thương mại với Tổng cục Hải quan Trung Quốc (đã trình bày tại Câu hỏi 3, Mục III, Phần II của Cẩm nang này) và quy định tại Lệnh số 248 của Tổng cục Hải quan Trung Quốc.

IV. TÌM KIẾM KHÁCH HÀNG TRUNG QUỐC

1. Tôi nên bắt đầu tìm kiếm khách hàng Trung Quốc ở đâu, từ những nguồn nào và như thế nào?

Một trong những cách tìm kiếm khách hàng miễn phí và đơn giản nhất mà doanh nghiệp Việt Nam có thể thực hiện là sử dụng công cụ Trademap của Trung tâm Thương mại quốc tế (ITC).

ITC có nguồn cơ sở dữ liệu thông tin về nhập khẩu, đối thủ cạnh tranh, doanh nghiệp nhập khẩu tương đối dồi dào và đầy đủ thông tin cần thiết nhất.

Bước 1: Doanh nghiệp truy cập vào trang web: <https://trademap.org>

Bước 2: Nhập mã HS của hàng nông sản mình cần tìm kiếm

Bước 3: Chọn nước nhập khẩu là “China” (Trung Quốc)

Bước 4: Chọn “Company”. Ta sẽ thấy danh sách các công ty nhập khẩu hàng nông sản ở Trung Quốc kèm theo thông tin liên hệ như website, fax, số điện thoại.

Tuy nhiên, nhược điểm của cách này là không có sự tương tác với nhà nhập khẩu; có khả năng nhà nhập khẩu không có nhu cầu, không phản hồi thông tin.

Cách hiệu quả và nhanh chóng nhất để tìm kiếm khách hàng tiềm năng là tham dự các Hội chợ triển lãm quốc tế, tham gia Đoàn công tác xúc tiến thương mại do các tổ chức, cơ quan nhà nước, Hiệp hội ngành hàng tổ chức. Đây là cơ hội để doanh nghiệp mua và doanh nghiệp bán gặp gỡ trực tiếp với nhau, cùng trao đổi, thống nhất cách thức liên hệ, đàm phán hợp đồng nguyên tắc tạo mối quan hệ lâu dài. Hiện nay, Bộ Công Thương (Cục Xuất nhập khẩu, Cục Xúc tiến thương mại, các Vụ Thị trường ngoài nước) hàng năm tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm đối tác, thúc đẩy xuất khẩu. Các doanh nghiệp thường xuyên cập nhật thông tin về các chương trình trên website của Bộ Công Thương (www.moit.gov.vn) để nắm các chương trình và kịp thời đăng ký tham gia.

Một cách nữa, doanh nghiệp liên hệ Cơ quan Thương vụ của Bộ Công Thương tại nước ngoài để được giới thiệu và tư vấn khách hàng có nhu cầu nhập khẩu. Thương vụ sẽ nắm được thông tin của doanh nghiệp nhập khẩu.

2. Làm thế nào để xác minh năng lực và độ tin cậy của khách hàng Trung Quốc?

Sau khi tìm được khách hàng tiềm năng, doanh nghiệp có thể sử dụng một số phương pháp sau để xác minh thông tin và đánh giá độ tin cậy của doanh nghiệp đối tác để tránh những rủi ro không đáng có:

- Xác minh thực lực và uy tín của các doanh nghiệp Trung Quốc bằng cách truy cập vào website xác minh thông tin doanh nghiệp Trung Quốc (National Enterprises Credit Information Publicity System): <http://www.gsxt.gov.cn/index.html> và nhập tên công ty bằng tiếng Trung Quốc (do website chỉ sử dụng tiếng Trung Quốc) hoặc số đăng ký của đối tác Trung Quốc vào thanh tìm kiếm để tìm thông tin. Nếu không có thông tin nào được tìm thấy thì nhà xuất khẩu Việt Nam nên cẩn trọng, vì công ty đối tác có thể không hợp pháp, hoặc mới thành lập và chưa đăng ký thông tin trên website.
- Trường hợp đối tác Trung Quốc là đối tác lần đầu tiếp xúc qua hội chợ, triển lãm hoặc qua các kênh hội thảo, diễn đàn, v.v... thì cần đề nghị đối tác cung cấp giấy phép kinh doanh do Cục Quản lý hành chính công thương tại tỉnh/thành phố Trung Quốc mà doanh nghiệp đó có trụ sở cấp cho đối tác. Giấy phép kinh doanh nếu là bản sao phải có công chứng. Tuyệt đối không tin vào giấy phép kinh doanh mà trên đó có in hàng chữ "*Chỉ có giá trị tham khảo*". Nếu là đối tác tin

cậy và có nguyện vọng làm ăn nghiêm túc, lâu dài với Việt Nam thì doanh nghiệp Trung Quốc đó sẽ không thoái thác yêu cầu này của doanh nghiệp Việt Nam. Khi kiểm tra giấy phép kinh doanh cần lưu ý các khoản mục sau: (i) Tên, địa chỉ công ty; (ii) Ngày cấp giấy phép; (iii) Thời hạn hết hiệu lực; (iv) Phạm vi kinh doanh; (v) Vốn đăng ký.

- Các trường hợp đối tác Trung Quốc khác, sau khi đã kiểm tra giấy phép kinh doanh như trên và đã giao dịch trực tiếp thì trước khi ký kết hợp đồng thương mại đầu tiên, doanh nghiệp Việt Nam nên chủ động cử đoàn sang trực tiếp thăm định văn phòng, hệ thống nhà xưởng, kho, hệ thống phân phối, v.v... Doanh nghiệp cũng có thể thông qua hệ thống Thương vụ, Chi nhánh Thương vụ Việt Nam tại Trung Quốc để tìm hiểu những thông tin cơ bản của đối tác (tuy nhiên, việc tìm hiểu, thẩm tra kỹ về lý lịch thương nhân, khả năng kinh doanh, tình hình tài chính của doanh nghiệp Trung Quốc chỉ có thể thực hiện được thông qua dịch vụ thu phí tùy theo yêu cầu thẩm tra cụ thể của một số doanh nghiệp đặc biệt do Bộ Thương mại Trung Quốc chỉ định và cấp giấy phép hoạt động).

3. Có cách nào để không cần đi tìm mà khách hàng Trung Quốc tự tìm đến tôi không?

Các doanh nghiệp cần tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động marketing, giới thiệu về doanh nghiệp và năng lực doanh nghiệp trên các website về thương mại điện tử, các trang công cụ tìm kiếm phổ biến trên thế giới và tại Trung Quốc.

Ngoài ra, các doanh nghiệp có thể liên hệ, gửi các tài liệu, thông tin giới thiệu về doanh nghiệp, năng lực doanh nghiệp tới Thương vụ, Chi nhánh Thương vụ, Văn phòng Xúc tiến thương mại Việt Nam tại Trung Quốc (tại các thành phố Bắc Kinh, Quảng Châu, Côn Minh, Nam Ninh, Trùng Khánh, Hàng Châu) và Thương vụ Việt Nam tại các quốc gia, vùng lãnh thổ để được hỗ trợ trong công tác tìm kiếm, kết nối giao thương.

4. **Nông sản của Việt Nam hiện đang cạnh tranh với nông sản của các thị trường nào tại Trung Quốc?**

Trung Quốc ngày càng nâng cao các tiêu chuẩn, quy chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm dịch thực vật đối với nông sản nhập khẩu. Đối thủ cạnh tranh một số nông sản của Việt Nam tại thị trường Trung Quốc cụ thể như sau:

Thủy sản: i) Tôm: Argentina, Ecuador, Ấn Độ, Thái Lan, Indonesia, Myanmar; *ii) Cá tra, cá basa:* Na Uy, Đài Loan, Indonesia, Triều Tiên, Mỹ, v.v.

Rau, củ: New Zealand, Mỹ, Triều Tiên, Đài Loan, Nga, Ấn Độ, Mexico, Thái Lan.

Chuối: Philippines, Ecuador.

Xoài, Thanh long, Vải, Nhãn, Chôm Chôm: Thái Lan.

Hạt điều: Ấn Độ, Mỹ, Thổ Nhĩ Kỳ, Hàn Quốc.

Cà phê: Indonesia, Brazil, Malaysia, Ý, Colombia, Mỹ, Malaysia, Đức.

Sắn và các sản phẩm từ sắn: Thái Lan, Lào, Đài Loan.

Ngoài ra, Trung Quốc cũng không ngừng gia tăng diện tích loại cây ăn quả là thế mạnh chủ lực tương tự như Việt Nam. Việt

Nam không chỉ cạnh tranh với các nước mà còn chịu sự cạnh tranh trực tiếp từ các nông sản tương tự của Trung Quốc như thanh long, xoài, v.v...

5. **Doanh nghiệp cần làm gì để có thể khai thác thị trường Trung Quốc, nâng cao giá trị của sản phẩm?**

Trên thực tế, đã có một số loại nông sản, trái cây của Việt Nam được xuất khẩu nhiều và chiếm thị phần nhập khẩu khá cao tại Trung Quốc. Mặc dù vậy, doanh nghiệp xuất khẩu vẫn cần chú trọng công tác nghiên cứu thị trường, xúc tiến thương mại và xây dựng thương hiệu nhằm giữ vững thị phần và nâng cao giá trị gia tăng.

Các loại nông sản, trái cây khi đã xây dựng được thương hiệu cần tập trung xuất khẩu theo hình thức chính ngạch và tìm các nhà nhập khẩu/đại lý phân phối chính thức; tránh xuất khẩu nông sản, trái cây đã có thương hiệu theo hình thức “tiểu ngạch” để tránh cạnh tranh trực tiếp với các đại lý phân phối chính thức của mình.

Tăng cường áp dụng mô hình sản xuất theo tiêu chuẩn VIET GAP và GLOBAL GAP nhằm đáp ứng đầy đủ các quy định về kiểm nghiệm kiểm dịch ngày càng nghiêm ngặt của Chính phủ Trung Quốc.

Phân loại rõ ràng phẩm cấp, quy cách của từng mặt hàng cụ thể trước khi xuất khẩu.

Nghiên cứu thiết kế bao bì riêng cho thị trường Trung Quốc, trong đó nên ưu tiên các thông tin trên bao bì bằng tiếng Trung Quốc.

Chủ động tuyển dụng nhân viên thông thạo tiếng Trung Quốc để có thể giao dịch trực tiếp và tìm hiểu thông tin thị trường cũng như các quy định liên quan của phía Trung Quốc để chủ động hơn trong kinh doanh với thị trường này.

Hạn chế tối đa các sai sót không đáng có trong quá trình xuất khẩu trái cây, cụ thể như thông tin trên Giấy chứng nhận kiểm dịch, trên Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cần khớp với thực tế lô hàng xuất khẩu, tránh việc các cơ quan liên quan phía Trung Quốc không cho phép thông quan do vướng phải các sai sót nêu trên, trong khi thực tế hàng xuất khẩu đã đáp ứng đầy đủ yêu cầu của phía Trung Quốc.

Cần tiếp tục đầu tư công nghệ, giống cây trồng để nâng cao chất lượng trái cây xuất khẩu, hạn chế việc dựa chủ yếu vào điều kiện tự nhiên làm lợi thế cạnh tranh.

Cần chú trọng công tác xúc tiến thương mại như chủ động tham gia các Hội chợ chuyên ngành về lĩnh vực nông sản tại Trung Quốc để quảng bá, giới thiệu sản phẩm, đặc biệt là những sản phẩm nông sản đã có thương hiệu (như gạo, xoài, vải, cà phê v.v...), đồng thời qua đó tìm kiếm các nhà nhập khẩu uy tín nhằm xuất khẩu các sản phẩm nông sản sang thị trường Trung Quốc một cách chính quy, bài bản.

Nghiên cứu khả năng hợp tác với một số doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại điện tử của phía Trung Quốc để nhập khẩu, tiêu thụ nông sản qua hình thức thương mại điện tử tại thị trường Trung Quốc.

V. KÝ KẾT HỢP ĐỒNG NGOẠI THƯƠNG

1. Ký kết hợp đồng xuất khẩu với đối tác Trung Quốc nên có những điều khoản cơ bản gì?

Để thương thảo hợp đồng được tốt, cần nắm vững các điều kiện thương mại quốc tế, chỉ một sự mơ hồ hoặc thiếu chính xác nào đó trong việc vận dụng điều kiện thương mại là có thể có hại đối với các bên ký hợp đồng, dẫn đến những vụ tranh chấp, kiện tụng làm tăng thêm chi phí trong kinh doanh.

Hợp đồng xuất khẩu tối thiểu cần có các điều khoản chính như:

- Tên doanh nghiệp, địa chỉ, người đại diện theo pháp luật;
- Tên hàng hóa, đơn giá, số lượng;
- Phương thức thanh toán;
- Điều kiện đóng gói, giao hàng, thời gian giao hàng;
- Hiệu lực của hợp đồng;
- Trách nhiệm các bên liên quan;
- Giải quyết tranh chấp;
- Lựa chọn trọng tài hoặc tòa án khi xảy ra tranh chấp;
- Ngôn ngữ thể hiện trên hợp đồng có thể bằng tiếng Việt, tiếng Trung Quốc hoặc tiếng Anh.

Ngoài ra, hợp đồng cần ghi rõ thời gian và địa điểm ký kết để làm cơ sở áp dụng luật trong trường hợp hợp đồng không quy định cụ thể về luật áp dụng.

2. Tôi có thể ủy thác cho công ty khác (chuyên xuất khẩu) để ký kết và thực hiện hợp đồng xuất khẩu không?

Thương nhân được ủy thác cho thương nhân khác xuất khẩu, nhập khẩu hoặc được nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu từ thương nhân khác các loại hàng hóa, trừ hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, tạm ngừng xuất khẩu, Danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu.

3. Sử dụng Incoterms trong hợp đồng ngoại thương có phải là bắt buộc không?

Incoterms là tập quán thương mại, không có tính chất bắt buộc. Chỉ khi nào các bên tham gia hợp đồng sử dụng trong hợp đồng mua bán hàng hóa thì nó mới trở thành điều kiện bắt buộc, ràng buộc nghĩa vụ, trách nhiệm của các bên tham gia hợp đồng.

Các phiên bản ra đời sau không phủ nhận tính hiệu lực của các phiên bản trước. Chính vì vậy, khi sử dụng cần phải ghi rõ áp dụng Incoterms phiên bản nào để đối chiếu, xác định trách nhiệm của các bên.

Incoterms chỉ giải thích những vấn đề chung nhất có liên quan đến việc giao hàng, như việc bên nào có nghĩa vụ thuê phương tiện vận tải hoặc mua bảo hiểm, khi nào người bán giao hàng cho người mua và phân chia chi phí cho các bên ra sao. Song các vấn đề khác như giá cả, phương thức thanh toán, việc bốc, xếp, dỡ hàng hóa, lưu kho, lưu bãi thì tùy theo thỏa thuận của các bên thể hiện trong hợp đồng hoặc theo tập quán cảng, tập quán ngành kinh doanh, tập quán của nước sở tại của các bên tham gia mua bán.

Hai bên mua bán có thể tăng giảm trách nhiệm, nghĩa vụ cho nhau tùy thuộc vào vị thế mạnh/ yếu trong giao dịch nhưng không được làm thay đổi bản chất điều kiện cơ sở giao hàng. Việc tăng, giảm trách nhiệm, nghĩa vụ (nếu có) cần phải được cụ thể hóa trong hợp đồng mua bán.

Incoterms chỉ xác định thời điểm di chuyển rủi ro hàng hóa từ người mua đến người bán chứ không xác định thời điểm chuyển quyền sở hữu hàng hóa, cũng như hậu quả của việc vi phạm hợp đồng. Những vấn đề này thường được quy định trong các điều khoản khác của hợp đồng hoặc trong luật điều chỉnh hợp đồng. Các bên cũng cần biết rằng luật của nước sở tại được áp dụng có thể làm mất hiệu lực bất cứ nội dung nào của hợp đồng, kể cả điều kiện Incoterms đã được lựa chọn trước đó.

Tùy thuộc vào việc hàng hóa được chuyên chở bằng phương tiện gì (đường hàng không, đường biển, đường bộ, v.v..), loại hình gì (hàng rời, container, sà lan, v.v..) thì có những nhóm điều kiện tương ứng.

4. Hình thức thanh toán khi xuất khẩu chính ngạch? Hình thức nào phổ biến và sử dụng nhiều khi xuất khẩu với Trung Quốc? Đồng tiền thanh toán là đồng tiền nào?

a) Có nhiều phương thức được sử dụng trong thanh toán quốc tế, một số phương thức cơ bản phổ biến như sau:

- **Phương thức tín dụng thư (Letter of Credit - L/C):** là phương thức mà theo yêu cầu của thương nhân nhập khẩu, ngân hàng phát hành cam kết với thương nhân xuất khẩu về việc thanh toán một khoản tiền nhất định trong một khoảng thời gian

nhất định nếu thương nhân xuất khẩu xuất trình được một bộ chứng từ hợp lệ, đúng theo quy định.

Có nhiều hình thức tín dụng thư, tuy nhiên doanh nghiệp nên lựa chọn tín dụng thư không thể hủy ngang (Irrevocable Letter of Credit) vì ngân hàng mở tín dụng thư này phải chịu trách nhiệm thanh toán tiền cho tổ chức xuất khẩu, tổ chức nhập khẩu sẽ không được tự ý sửa đổi, bổ sung hay hủy bỏ những nội dung của tín dụng thư này nếu không có sự đồng ý của người xuất khẩu. Như vậy, tín dụng thư này sẽ đảm bảo quyền lợi cho người xuất khẩu và hiện nay cũng đang được sử dụng rất phổ biến.

- **Bảo lãnh và tín dụng dự phòng (Stand By Letter of Credit - SBLC/SLOC):** là phương pháp mà ngân hàng thực hiện một loại thư tín dụng được thay mặt cho thương nhân nhập khẩu, đảm bảo sẽ thanh toán, ngay cả khi thương nhân nhập khẩu không thể thực hiện thanh toán.

- **Phương thức chuyển tiền (Remittance):** là phương thức mà trong đó thương nhân nhập khẩu yêu cầu ngân hàng chuyển một số tiền nhất định để thanh toán cho thương nhân xuất khẩu.

- **Phương thức thư ủy thác mua hàng (Authority to Purchase - A/P):** là phương thức mà thương nhân nhập khẩu ủy quyền cho ngân hàng của nước mình viết thư cho ngân hàng của nước xuất khẩu, yêu cầu ngân hàng này thay mặt mua hối phiếu ký phát của thương nhân xuất khẩu.

- **Phương thức ghi sổ (Open account):** là phương thức mà thương nhân xuất khẩu sau khi hoàn thành giao hàng, thì ghi nợ tài khoản cho bên nhập khẩu vào một cuốn sổ theo dõi và việc thanh toán các khoản nợ này được thực hiện thông thường theo định kỳ như đã thỏa thuận.

- **Phương thức nhờ thu (Collection of payment)**: là phương thức mà thương nhân xuất khẩu sau khi giao hàng sẽ ủy thác cho ngân hàng xuất trình bộ chứng từ thông qua ngân hàng đại lý của thương nhân nhập khẩu để được thanh toán, chấp nhận hối phiếu hay chấp nhận các điều kiện và điều khoản khác.

Mỗi phương thức khác nhau sẽ có mức độ an toàn khác nhau và chi phí khác nhau. Chọn phương thức nào còn tùy thuộc vào mối quan hệ giữa doanh nghiệp hai bên, tùy thuộc vào mức độ rủi ro của giao dịch và trong một số trường hợp thì tùy thuộc vào quy định của quốc gia yêu cầu để chọn phương thức thanh toán quốc tế phù hợp.

b) Trong xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc, hình thức thanh toán được thực hiện theo thông lệ quốc tế như các phương thức phổ biến, cơ bản như trên. Tuy nhiên, trong xuất khẩu tiểu ngạch sang Trung Quốc, hình thức thanh toán chủ yếu là chuyển tiền qua tài khoản cá nhân hoặc tài khoản của doanh nghiệp xuất khẩu.

c) Có thể thanh toán bằng đồng USD hoặc những ngoại tệ tự do chuyển đổi khác.

5. Nên lựa chọn sử dụng trọng tài nước nào đối với điều khoản giải quyết tranh chấp trong hợp đồng ngoại thương?

Các bên trong hợp đồng có yếu tố quốc tế thường đến từ các quốc gia khác nhau và do đó, tòa án quốc gia của một bên thường sẽ được coi là “tòa án nước ngoài” đối với bên còn lại. Phương thức trọng tài cho phép các bên lựa chọn địa điểm trọng tài tại một tổ chức/quốc gia trung lập bởi một hội đồng trọng tài được thành lập theo quy trình đảm bảo tính trung lập của hội đồng.

Trong xuất khẩu nông sản sang Trung Quốc, nhà xuất khẩu Việt Nam có thể lựa chọn Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đối với điều khoản giải quyết tranh chấp trong hợp đồng ngoại thương để tận dụng lợi thế về ngôn ngữ, luật áp dụng, hiểu biết về luật pháp từ phía Việt Nam, giảm thiểu chi phí.

VI. VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA

1. Doanh nghiệp xuất khẩu có nên tự thuê phương tiện vận chuyển hàng xuất khẩu hay để cho doanh nghiệp nhập khẩu thuê?

Việc thuê phương tiện vận tải có thể do bên bán (đơn vị xuất khẩu phía Việt Nam) hoặc bên mua (đơn vị nhập khẩu phía Trung Quốc) tiến hành, phụ thuộc vào điều kiện giao hàng mà hai bên đã thống nhất. Ngoài các phương thức giao hàng đường biển, đối với đường bộ, các doanh nghiệp lựa chọn phương thức giao hàng khác tùy thuộc điều kiện giao hàng mà bên bán, bên mua tiến hành thuê phương tiện vận tải, cụ thể như sau:

- *Thứ nhất*, bên xuất khẩu sẽ phải tiến hành thuê phương tiện vận tải nếu hợp đồng xuất khẩu quy định bên bán thuê phương tiện để chở hàng. Phương thức này được thực hiện trong điều kiện cơ sở giao hàng của hợp đồng xuất khẩu là:

- a) CPT (Carriage Paid To - Cước phí trả tới): là người bán giao hàng cho người chuyên chở do người mua chỉ định tại một địa điểm đã thỏa thuận (người bán phải ký hợp đồng, thanh toán chi phí vận chuyển để đưa hàng hóa đến địa điểm đến đã định và thông quan hàng hóa; sau đó người mua chịu mọi chi phí).

- b) CIP (Carriage and Insurance Paid - Cước phí và phí bảo hiểm trả tới): giống như CPT với ngoại lệ là người bán phải có bảo hiểm hàng hải tối thiểu.
- c) DPU (Delivered at Place Unloaded – Giao tại địa điểm đã dỡ xuống): là người bán giao hàng cho người mua ngay khi hàng hóa được dỡ xuống từ phương tiện vận tải chở đến tại địa điểm đến được chỉ định.
- d) DAP (Delivered at Place - Giao tại nơi đến): là người bán giao hàng cho người mua trên phương tiện vận tải chở đến và sẵn sàng để dỡ tại địa điểm đến được chỉ định.
- e) DDP (Delivered Duty Paid - Giao hàng đã nộp thuế): là người bán thanh toán cước phí vận chuyển, thuế và chịu mọi rủi ro cho đến khi hàng hóa được giao cho người mua.

- Thứ hai, bên nhập khẩu sẽ phải tiến hành thuê phương tiện vận tải chuyên chở về nước nếu hợp đồng xuất khẩu quy định giao hàng tại quốc gia bên xuất khẩu. Phương thức này được thực hiện trong điều kiện cơ sở giao hàng của hợp đồng xuất khẩu là:

- a) EXW (EX Works - Giao tại xưởng): là người bán giao hàng cho người mua tại một địa điểm chỉ định, người bán sẽ bàn giao hàng tại nhà máy, kho xưởng v.v... và người mua sẽ chịu trách nhiệm với tất cả công việc còn lại như: xếp hàng lên phương tiện vận chuyển, đặt lịch tàu v.v...
- b) FCA (Free Carrier - Giao cho người chuyên chở): là người bán giao hàng cho người chuyên chở do người mua chỉ định tại địa điểm được chỉ định.

Đối với đặc thù mặt hàng rau quả, doanh nghiệp nên chọn phương thức FCA và EXW do không ảnh hưởng đến thị phần của doanh nghiệp vận tải tại nội địa, không chịu rủi ro khi

nhập khẩu chậm do nhà nhập khẩu thuê phương tiện vận tải cũng như phù hợp với năng lực của doanh nghiệp xuất khẩu nông sản Việt Nam (chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ).

2. Có những cách thức nào để vận chuyển nông sản nói chung và rau quả nói riêng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc?

Vận chuyển nông sản xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc có thể thực hiện bằng nhiều loại hình vận tải, trong đó có thể kể đến đường bộ, đường biển, đường sắt hoặc đường hàng không. Với vị trí địa lý thuận lợi, xuất khẩu trái cây tươi của Việt Nam chủ yếu xuất khẩu qua cửa khẩu đường bộ với giá cả cạnh tranh khi xuất khẩu vào các tỉnh giáp biên giới Việt Nam (Quảng Tây, Vân Nam).

Với các địa phương khác của Trung Quốc, thương nhân có thể lựa chọn vận tải bằng đường bộ, đường sắt, đường biển qua các cửa khẩu như: Phòng Thành, Khâm Châu, Thượng Hải, Đại Liên, Thẩm Quyến, v.v...

Hình thức vận chuyển nào cũng tồn tại những khó khăn và có những thuận lợi, do vậy, doanh nghiệp cần nhắc khi lựa chọn hình thức vận chuyển để tối ưu hóa lợi nhuận của doanh nghiệp và đảm bảo chất lượng sản phẩm.

3. Có thể tìm các công ty cung cấp dịch vụ vận chuyển và logistics ở đâu?

Hiện nay, các công ty cung cấp dịch vụ vận chuyển và logistics đều có website. Các doanh nghiệp có thể tìm kiếm thông tin bằng công cụ tìm kiếm phổ biến trên thế giới và tại Trung Quốc.

Ngoài ra, đối với ngành vận chuyển và logistics Việt Nam, doanh nghiệp có thể liên hệ với các Hiệp hội sau:

- Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam;
- Hiệp hội Chủ tàu Việt Nam;
- Hiệp hội Vận tải ô tô Việt Nam;
- Hiệp hội Logistics Hải Phòng;
- Hiệp hội Logistics Thành phố Hồ Chí Minh;
- Hiệp hội Logistics Bình Dương.

4. Doanh nghiệp lựa chọn điều kiện giao hàng phục vụ xuất khẩu hàng hóa nông sản chính ngạch theo các tiêu chí nào?

a) Lựa chọn điều kiện giao hàng theo phương thức vận tải

Khi hàng hóa được vận chuyển bằng những phương thức vận tải không phải đường biển hoặc đường thủy nội địa như vận tải đường bộ, đường sắt, đường hàng không hay vận tải đa phương thức, cần lựa chọn EXW, FCA, CPT, CIP, DPU, DAP hay DDP.

Nếu phương thức vận tải sử dụng để chuyên chở hàng hóa là đường biển hay đường thủy nội địa, thích hợp nhất để lựa chọn điều kiện giao hàng là sử dụng FAS, FOB, CFR, CIF.

b) Lựa chọn điều kiện giao hàng theo điểm giao hàng cụ thể

- Điểm giao hàng tại cơ sở của người bán: có thể sử dụng EXW hoặc FCA.
- Điểm xuất phát nằm ngoài cơ sở của người bán: có thể sử dụng FCA, CPT hoặc CIP.

- Điểm giao hàng nằm trên biên giới đất liền: có thể sử dụng DAP, DPU hay DDP. Nhìn chung, khi người bán giao hàng tại nơi đến nói chung (có thể là cảng đến, hoặc không tại cơ sở của người mua) bắt buộc phải sử dụng nhóm D.
- Điểm giao hàng trên cầu cảng hoặc trên sà lan ngay sát mạn tàu tại cảng bốc hàng (*vận tải đường biển hay đường thủy nội địa*): duy nhất phù hợp là FAS.
- Điểm giao hàng nằm trên tàu tại cảng bốc hàng (*vận tải đường biển hay đường thủy nội địa*): có thể sử dụng FOB, CFR hoặc CIF (tùy thuộc vào việc người bán có chịu cước phí vận chuyển và bảo hiểm đường biển hay không).
- Khi người bán giao hàng tại cảng đến: (i) điểm giao hàng tại tàu thì sử dụng DAP, còn điểm giao hàng tại cầu cảng thì dùng DPU; (ii) điểm giao hàng không phải là trên tàu hoặc trên cầu cảng (có thể là kho, bãi của cảng đến) thì sử dụng DAT, DAP hoặc DDP, tùy thuộc vào việc hàng hóa đã được dỡ và thông quan nhập khẩu hay chưa.

c) Lựa chọn điều kiện giao hàng theo phân chia rủi ro và chi phí giữa thương nhân xuất khẩu và thương nhân nhập khẩu

Nếu người bán không muốn chịu rủi ro và chi phí liên quan đến hàng hóa trong quá trình chuyên chở, người bán có thể sử dụng EXW và FCA. Ngược lại, nếu người mua không muốn chịu rủi ro và chi phí liên quan đến hàng hóa trong quá trình chuyên chở, có thể chọn một trong các hình thức nhóm D.

Trong trường hợp người bán chấp nhận chịu chi phí nhưng không muốn chịu rủi ro liên quan đến hàng hóa trong quá trình chuyên chở, có thể chọn một trong các hình thức nhóm C.

d) Lựa chọn điều kiện giao hàng theo xu hướng biến động cước phí/phí bảo hiểm trên thị trường

Khi dự đoán giá cước phí (hoặc phí bảo hiểm) trên thị trường vận tải (hoặc bảo hiểm) có xu hướng tăng, nên sử dụng các điều kiện theo đó quyền thuê phương tiện vận tải/mua bảo hiểm thuộc phía bên kia để tránh thiệt hại về sự biến động cước phí/phí bảo hiểm giữa thời điểm ký hợp đồng mua bán và thời điểm ký hợp đồng chuyên chở/mua bảo hiểm.

VII. KIỂM DỊCH TRƯỚC KHI XUẤT KHẨU

1. Loại nông sản nào phải đăng ký kiểm dịch với cơ quan có thẩm quyền của Trung Quốc trước khi xuất khẩu?

Những sản phẩm cần kiểm dịch là những sản phẩm nông sản có nguồn gốc động vật, thực vật (Ví dụ: rau quả, gạo, thủy sản, v.v...) Trong đó đặc biệt là trái cây tươi nhập khẩu vào Trung Quốc, phải nằm trong danh mục được Trung Quốc mở cửa thị trường về vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động thực vật (SPS). Tổng cục Hải quan Trung Quốc trên cơ sở đánh giá rủi ro, bình xét kết luận và đưa ra quyết định cho phép nhập khẩu trái cây. Danh mục này được Tổng cục Hải quan Trung Quốc công bố rộng rãi và cập nhật trên website: <http://english.customs.gov.cn>

2. Trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật xuất khẩu như thế nào?

Đề nghị liên hệ Cục Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để được hướng dẫn cụ thể hoặc truy cập tại website: <https://www.ppd.gov.vn>

Có thể tham khảo một số bước cơ bản về trình tự thủ tục như sau:

Bước 1: Đăng ký tài khoản để làm kiểm dịch thực vật với cơ quan kiểm dịch thực vật vùng.

Bước 2: Đăng ký đơn hàng cần kiểm dịch thực vật với cơ quan kiểm dịch thực vật vùng.

Bước 3: Làm thủ tục kiểm tra lấy mẫu lô hàng cần kiểm dịch thực vật.

Bước 4: Khai điện tử đơn hàng cần xuất khẩu tại website của cơ quan kiểm dịch thực vật vùng.

Bước 5: Nộp hồ sơ hoàn chỉnh để lấy chứng nhận kiểm dịch.

3. Yêu cầu về kiểm dịch thực vật đối với trái cây nhập khẩu vào thị trường Trung Quốc

a) Đối với 08 loại trái cây tươi trong nhóm mặt hàng trao đổi, giao thương truyền thống

Để được nhập khẩu vào Trung Quốc, các lô hàng trái cây tươi phải đáp ứng các yêu cầu về kiểm dịch thực vật như sau:

- Phải được thu hoạch và đóng gói tại những vùng trồng và cơ sở đóng gói đã đăng ký với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và được Tổng cục Hải quan Trung Quốc chấp nhận.
- Không đóng lẫn hoặc chứa các loại trái cây khác.
- Lô hàng trái cây tươi phải được cơ quan kiểm dịch thực vật của Việt Nam kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật xuất khẩu (*Chi tiết tại Phụ lục Danh sách Cơ quan*

Kiểm dịch thực vật Việt Nam).

- Không bị nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật của Trung Quốc, không bị nhiễm các loại côn trùng gây hại còn sống.
- Không mang theo đất.
- Đóng gói đáp ứng quy định nhập khẩu trong đó bao bì, vật liệu bao gói bằng gỗ được xử lý theo đúng tiêu chuẩn ISPM 15.
- Không dùng rơm để lót hàng hóa mà phải dùng vật liệu không gây hại, không có sinh vật truyền nhiễm (như xối lười) để đệm, lót hàng hóa.

b) Yêu cầu về kiểm dịch thực vật áp dụng cho trái măng cụt

Tất cả các lô quả măng cụt tươi của Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kiểm dịch được nêu trong Nghị định thư về “Yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với Măng cụt xuất khẩu từ Việt Nam sang Trung Quốc” bao gồm:

- Quả măng cụt tươi của Việt Nam xuất sang Trung Quốc sẽ phải tuân thủ các yêu cầu về kiểm dịch thực vật, cũng như tiêu chuẩn về y tế và an toàn của Trung Quốc.
- Măng cụt phải được thu hoạch và đóng gói từ những vùng trồng và cơ sở đóng gói măng cụt xuất khẩu đã đăng ký với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và được Tổng cục Hải quan Trung Quốc chấp nhận.
- Các lô hàng xuất khẩu không được nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật mà Trung Quốc quan tâm trong Danh mục đối tượng kiểm dịch thực vật của Trung Quốc và 9 loài dịch hại được nêu trong Nghị định thư.

- Trước khi xuất khẩu, đơn vị chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc đơn vị do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ủy quyền phải tiến hành kiểm dịch, lấy mẫu 2%. Trong trường hợp phát hiện có đối tượng kiểm dịch còn sống mà Trung Quốc quan tâm, thì không được xuất khẩu toàn bộ lô hàng và phải tạm dừng xuất khẩu măng cụt từ vùng trồng đó, đồng thời phải thực hiện các biện pháp tại cơ sở đóng gói, căn cứ vào tình hình thực tế.
- Lô hàng măng cụt phải được Cơ quan kiểm dịch thực vật của Việt Nam kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật xuất khẩu trong đó có ghi số hiệu phương tiện vận chuyển và ghi dòng chữ *"The consignment complies with the requirements described in the Protocol of Phytosanitary Requirements for the Export of Mangosteen from Vietnam to China and is free from the quarantine pests of concern to China"*.
- Khi măng cụt tươi tới cửa khẩu nhập khẩu của Trung Quốc, Hải quan sẽ kiểm tra giấy tờ khai báo. Cán bộ hải quan sẽ kiểm tra Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật, giấy tờ cũng như ký hiệu liên quan và tiến hành kiểm tra kiểm dịch.

4. Chứng nhận kiểm dịch thực vật xuất khẩu của Việt Nam có giá trị trong bao nhiêu lâu?

Chứng nhận kiểm dịch thực vật được cấp cho từng lô hàng xuất khẩu và có giá trị tại thời điểm kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật của cơ quan có thẩm quyền.

VIII. THỦ TỤC HẢI QUAN XUẤT KHẨU

1. Thủ tục hải quan để xuất khẩu nông sản sang Trung Quốc gồm những bước nào?

Thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu được quy định tại Mục 2 Chương II Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, cơ bản gồm 5 bước sau đây:

- i) Kiểm tra chính sách mặt hàng, chính sách thuế;
- ii) Chuẩn bị chứng từ;
- iii) Khai tờ khai hải quan;
- iv) Làm thủ tục hải quan xuất khẩu tại chi cục hải quan;
- v) Thông quan và thanh lý tờ khai.

2. Một bộ chứng từ đầy đủ cần thiết để xuất khẩu bao gồm những gì?

Bộ chứng từ xuất khẩu bao gồm những giấy tờ cần thiết để hoàn thành việc xuất khẩu một lô hàng. Những tài liệu cần thiết phải có đối với các lô hàng gồm:

- i) Hợp đồng thương mại (Sales Contract);
- ii) Hóa đơn thương mại (Commercial Invoice);
- iii) Phiếu đóng gói hàng hóa (Packing list);
- iv) Vận đơn (Bill of Loading);
- v) Tờ khai Hải quan (Customs Declaration);

- vi) Tín dụng thư (L/C);
- vi) Chứng từ bảo hiểm (Insurance Certificate);
- viii) Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O);
- ix) Giấy chứng nhận kiểm dịch (Phytosanitary Certificate).

3. Nông sản xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc được đi qua các cửa khẩu đường bộ nào?

Xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang Trung Quốc được thực hiện qua cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính và cửa khẩu, đường thông quan khác do Việt Nam và Trung Quốc thống nhất mở để giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, trong đó:

- Tỉnh Lào Cai gồm: Lào Cai, Kim Thành;
- Tỉnh Lạng Sơn gồm: Hữu Nghị, Chi Ma, Tân Thanh, ga Đồng Đăng;
- Tỉnh Quảng Ninh gồm: Móng Cái, Hoàn Mô, Bắc Phong Sinh, cầu phao tạm Km3+4;
- Tỉnh Cao Bằng gồm: Tà Lùng, Trà Lĩnh, Sóc Giang;
- Tỉnh Lai Châu gồm: Ma Lù Thàng;
- Tỉnh Hà Giang gồm: Thanh Thủy, Xín Mần.

4. Tại sao phải xin Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) Mẫu E khi xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc?

Mục đích của C/O là chứng minh hàng hóa có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp về thuế quan và các quy định khác của pháp luật về xuất nhập khẩu của cả hai nước. Nếu bạn là chủ hàng nhập khẩu, thì yếu tố quan trọng nhất là C/O hợp lệ sẽ giúp bạn được hưởng

ưu đãi về thuế nhập khẩu (có thể chênh lệch vài phần trăm đến vài chục phần trăm so với nhập khẩu không ưu đãi). Vì vậy, khi làm thủ tục hải quan cho các lô hàng có khai kèm C/O, bạn cần hết sức lưu ý để tránh những lỗi không đáng có (về Mẫu của C/O, dấu, chữ ký, các thông tin liên quan đến hàng hóa, v.v...).

Với chủ hàng xuất khẩu, việc xin C/O được thực hiện theo quy định trong hợp đồng với người mua hàng nước ngoài.

5. Thủ tục xin C/O Mẫu E gồm những gì?

Bước 1: Thương nhân khai báo hồ sơ đăng ký thương nhân lần đầu qua Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc nộp trực tiếp hồ sơ tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O.

Bước 2: Thương nhân đính kèm hồ sơ đề nghị cấp C/O tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn; hoặc nộp trực tiếp hồ sơ đề nghị cấp C/O tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O nơi thương nhân đã đăng ký hồ sơ thương nhân; hoặc gửi hồ sơ qua bưu điện đến Tổ chức cấp C/O nơi thương nhân đã đăng ký hồ sơ thương nhân.

Bước 3: Tổ chức cấp C/O kiểm tra xem bộ hồ sơ có hợp lệ hay không và thông báo cho thương nhân một trong các nội dung sau:

1. Chấp nhận cấp C/O và thời gian thương nhân sẽ nhận được C/O;
2. Đề nghị bổ sung chứng từ (nêu cụ thể những chứng từ cần bổ sung);
3. Đề nghị kiểm tra lại chứng từ (nêu cụ thể thông tin cần kiểm tra nếu có bằng chứng cụ thể, xác thực làm căn cứ cho việc đề nghị kiểm tra này);

4. Từ chối cấp C/O nếu phát hiện những trường hợp quy định tại Điều 21 Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;
5. Đề nghị kiểm tra tại cơ sở sản xuất của thương nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 31/2018/NĐ-CP (nếu cần thiết).

Bước 4: Cán bộ Tổ chức cấp C/O kiểm tra thêm, nhập dữ liệu vào hệ thống máy tính và trình người có thẩm quyền ký cấp C/O.

Bước 5: Người có thẩm quyền của Tổ chức cấp C/O ký cấp C/O.

Bước 6: Cán bộ Tổ chức cấp C/O đóng dấu và trả C/O cho thương nhân.

6. Khi xin C/O Mẫu E doanh nghiệp cần lưu ý những gì?

C/O Mẫu E phải được khai bằng tiếng Anh và đánh máy. Nội dung khai phải phù hợp với tờ khai hải quan đã làm thủ tục hải quan và các chứng từ khác như vận đơn, hoá đơn thương mại và Biên bản kiểm tra xuất xứ của Tổ chức Giám định hàng hoá xuất nhập khẩu (trong trường hợp có yêu cầu kiểm tra).

IX. THUẾ, PHÍ

1. Rau quả xuất khẩu có phải chịu thuế gì không (thuế xuất khẩu, thuế VAT)?

Khi xuất khẩu rau quả, doanh nghiệp không phải nộp thuế xuất khẩu.

Đối với thuế giá trị gia tăng, hàng hóa xuất khẩu được áp dụng mức thuế suất Giá trị gia tăng là 0% theo Thông tư số

14/VBHN-BTC ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng.

2. Rau quả xuất khẩu phải chịu phí gì?

Doanh nghiệp khi làm thủ tục xuất khẩu nông sản thực hiện theo Thông tư số 14/2021/TT-BTC ngày 18 tháng 02 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí hải quan và lệ phí hàng hóa, phương tiện vận tải quá cảnh.

PHỤ LỤC

I. QUY ĐỊNH CỦA TRUNG QUỐC VỀ NHẬP KHẨU NÔNG SẢN

1. Cơ quan quản lý kiểm dịch của Trung Quốc

Tổng cục Hải quan Trung Quốc là cơ quan cấp Bộ, trực thuộc Quốc vụ viện Trung Quốc (Chính phủ), chức năng nhiệm vụ chủ yếu bao gồm phụ trách công tác hải quan toàn quốc, quản lý cửa khẩu, quản lý công tác giám sát hải quan, quản lý công tác thuế xuất nhập khẩu và các loại thuế phí khác, phụ trách kiểm dịch vệ sinh xuất nhập cảnh, kiểm nghiệm kiểm dịch đối với động thực vật và các loại sản phẩm xuất nhập cảnh khác, chống buôn lậu. v.v...

STT	Tên cơ quan	Liên hệ
1	Tổng cục Hải quan Trung Quốc	No. 6, Jian Guo Men Nei Road, Beijing city Hotline: (+86) 12360 Website: english.customs.gov.cn
2	Cục Hải quan Bắc Kinh	No. 10, Guanghua Road, Chaoyang District, Beijing PC: 100026 Điện thoại: (+86) 10-85736114 Phòng Tổng hợp: địa chỉ như trên, Điện thoại: (+86) 10-85736505 Phòng Vệ sinh và Kiểm nghiệm: No. 6, Tianshui Road, Chaoyang District, Điện thoại (+86) 10-81318898 Phòng Kiểm dịch Động thực vật: địa chỉ như trên, Điện thoại: (+86) 81318859 (Thực vật); (+86) 81318857/58 (Động vật) Phòng An toàn thực phẩm hàng hóa xuất nhập khẩu: địa chỉ như trên, Điện thoại: (+86) 10-81318838 Website: customs.gov.cn/beijing_customs/index/index.html

STT	Tên cơ quan	Liên hệ
3	Chi cục Hải quan sân bay Bắc Kinh	No. 566-3 Shunyi Road, Shunyi, Beijing PC: 101300 Điện thoại: (+86) 10-64563830
4	Chi cục Hải quan Phong Đài	No. 259, Wu Li point, Fengtai District, Beijing PC: 100071 Điện thoại: (+86) 10-85734315
5	Chi cục Hải quan Bình Cốc	Mafang Logistics Center Lian Jian Building, Binh Coc District, Beijing PC: 101204 Điện thoại: (+86) 108573590
6	Chi cục Hải quan Quảng Đông	No. 2006 Shennan Avenue, Futian District, Shenzhen PC: 518026 Phòng Tổng hợp: địa chỉ như trên, Điện thoại: (86) 755-84394252 Phòng Vệ sinh và Kiểm nghiệm: địa chỉ như trên, Điện thoại: (+86) 755-84398721 Phòng Kiểm dịch Động thực vật: địa chỉ như trên, Điện thoại: (86) 755-84395604 Phòng An toàn thực phẩm hàng hóa xuất nhập khẩu: No.1011 Fu Qiang Road, Futian District, Shenzhen, Điện thoại: (+86) 755-83886144
7	Chi cục Hải quan Trường Sa	No. 678, Section 1, east second ring, Yuhua District, Changsha PC: 410000 Điện thoại: (+86) 731-84781688

STT	Tên cơ quan	Liên hệ
8	Chi cục Hải quan Hạ Môn	No. 269 Lujiang Road, Xiamen City PC: 361001 Điện thoại: (+86) 592-2355555 Website: xiamen.customs.gov.cn
9	Chi cục Hải quan Quảng Châu	No. 83, Xin Cheng Hua Cheng Street, Zhujiang, Guangzhou City PC: 510623 Điện thoại (+86) 20-81102000 Website: customs.gov.cn/guangzhou_customs/index/index.html
10	Chi cục Hải quan Thiên Tân	No. 2, Yingkou Road, Heping district, Tianjin PC: 300041 Điện thoại (+86) 22 – 84201114 Website: customs.gov.cn/tianjin_customs/index/index.html
11	Chi cục Hải quan Hàng Châu	No. 7 Huanglong Road, Hangzhou City PC: 310007 Điện thoại: (+86) 571-86666114
12	Chi cục Hải quan Thanh Đảo	No. 2 Zhongshan Road, Qingdao City PC: 266005 Điện thoại: (+86) 532-82955112
13	Chi cục Hải quan Ninh Ba	Thông tin chung: No. 89, Ma Yuan Road Ningbo City PC: 315012 Điện thoại: (+86) 574-89090000
14	Chi cục Hải quan Côn Minh	No. 618 Beijing road, Kunming City PC: 650051 Điện thoại: (+86) 871-63016999 Website: customs.gov.cn/kunming_customs/index/index.html

STT	Tên cơ quan	Liên hệ
15	Chi cục Hải quan Vũ Hán	No. 15 Jinyinhu road, Dongxihu district, Wuhan City PC: 430040 Điện thoại: (+86) 27-82768114 Website: www.customs.gov.cn/wuhan_customs/index/index.html
16	Chi cục Hải quan Phúc Châu	No. 76 Jiangbin East Avenue, Fuzhou, China PC: 350015 Điện thoại: (+86) 591-87082999 Website: fuzhou.customs.gov.cn/
17	Chi cục Hải quan Thượng Hải	No. 13, Zhongshan East 1st Road, Shanghai City PC: 200002 Điện thoại: (+86) 21-68890000 Website: shanghai.customs.gov.cn/
18	Chi cục Hải quan Châu Hải	No. 18 Shuiwan road, Gongbei, Zhuhai City PC: 519020 Điện thoại (+86) 756-8161114 Website: gongbei.customs.gov.cn/
19	Chi cục Hải quan Nam Ninh	No. 1 Zhongjian Road, Qingxiu District, Nanning City, Guangxi Zhuang Autonomous Region PC: 530029 Điện thoại: (+86) 0771-5368114; (+86) 0771-5368555 Website: nanning.customs.gov.cn/
20	Chi cục Hải quan Thạch Gia Trang	No. 318 He Ping West Road, Xin Hua District, Shijiazhuang City, Hebei PC: 050051 Điện thoại: (+86) 0311-66709999 Website: shijiazhuang.customs.gov.cn/
21	Chi cục Hải quan Tế Nam	PC: 250002 Điện thoại: (+86) 0531-68696088

2. Quy định dư lượng thuốc bảo vệ thực vật (MRL) đối với 6 loại trái cây tươi

STT	TÊN HOẠT CHẤT	MỨC MRL QUI ĐỊNH (mg/kg)	STT	TÊN HOẠT CHẤT	MỨC MRL QUI ĐỊNH (mg/kg)
-----	---------------	--------------------------	-----	---------------	--------------------------

1. MRL trên quả xoài

1	Difenoconazole	0,2	11	Spirotetramat	0,3
2	Imidacloprid	0,2	12	Cyhalothrin	0,7
3	Pyraclostrobin	0,05	13	Prochloraz	2
4	Propineb	2	14	Cyprodinil	2
5	Profenofos	0,2	15	Azoxystrobin	1
6	Amobam	2	16	Cyromazine	0,5
7	Paclobutrazol	0,05	17	Clothianidin	0,04
8	Ziram	2	18	Thiabendazole	5
9	Fludioxonil	2	19	Buprofezin	0,1
10	Dimethoate	1	Các hoạt chất khác		...

2. MRL trên dưa hấu

1	Abamectin	0,02	11	Metiram	1
2	Chlorothalonil	5	12	Zineb	1
3	Azinphos-methyl	0,2	13	Isoprothiolane	0,1

STT	TÊN HOẠT CHẤT	MỨC MRL QUI ĐỊNH (mg/kg)	STT	TÊN HOẠT CHẤT	MỨC MRL QUI ĐỊNH (mg/kg)
4	Difenoconazole	0,1	14	Napropamide	0,05
5	Benalaxyl	0,1	15	Fenaminosulf	0,1
6	Pyraclostrobin	0,5	16	Acetamiprid	0,2
7	Albendazole	0,05	17	Picoxystrobin	0,05
8	Propineb	1	18	Hymexazol	0,5
9	Kasugamycin	0,1	19	Famoxadone	0,2
10	Amobam	1	Các hoạt chất khác		...

3. MRL trên chuối

1	Fluopyram	0,3	11	Albendazole	0,2
2	Chlorothalonil	0,2	12	Propineb	1
3	Fenbutatin oxide	10	13	Glufosinate-ammonium	0,2
4	Benomyl	2	14	Amobam	1
5	Difenoconazole	1	15	Mancozeb	1
6	Saflufenacil	0,01	16	Diquat	0,02
7	Imidacloprid	0,05	17	Fenpropimorph	2
8	Pyraclostrobin	1	18	Famoxadone	0,5

STT	TÊN HOẠT CHẤT	MỨC MRL QUI ĐỊNH (mg/kg)	STT	TÊN HOẠT CHẤT	MỨC MRL QUI ĐỊNH (mg/kg)
9	Isopyrazam	0,06	19	Flutriafol	0,3
10	Propiconazole	1	Các hoạt chất khác		...

4. MRL trên quả măng cụt

1	Profenofos	10			
---	------------	----	--	--	--

5. MRL trên nhãn

1	Cypermethrin	0,5	3	Chlorpyrifos	1
2	Prochloraz	5	Các hoạt chất khác		...

6. MRL trên quả vải

1	Chlorothalonil	0,2	11	Oxine-copper	5
2	Difenoconazole	0,5	12	Endosulfan	0,05
3	Pyraclostrobin	0,1	13	Spirotetramat	15
4	Kasugamycin	0,05	14	Cyhalothrin	0,1
5	Mancozeb	5	15	Cypermethrin	0,5
6	Chlorpyrifos	1	16	Malathion	0,5
7	Paclobutrazol	0,5	17	Prochloraz	2
8	Flumorph	0,1	18	Azoxystrobin	0,5

STT	TÊN HOẠT CHẤT	MỨC MRL QUI ĐỊNH (mg/kg)	STT	TÊN HOẠT CHẤT	MỨC MRL QUI ĐỊNH (mg/kg)
9	Metalaxyl	0,5	19	1-naphthylacetic acid	0,05
10	Myclobutanil	0,5	Các hoạt chất khác		...

3. Các văn bản liên quan của Trung Quốc đối với nhập khẩu nông sản

Luật của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa về kiểm dịch động thực vật xuất nhập cảnh (Ban hành: ngày 01 tháng 4 năm 1992)	Quy định về việc thực hiện Luật của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa về Kiểm dịch động thực vật xuất nhập cảnh (Ban hành: ngày 01 tháng 01 năm 1997)
Luật An toàn Thực phẩm của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Sửa đổi: ngày 01 tháng 6 năm 2015)	Quy định về việc thực hiện Luật An toàn Thực phẩm của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Ban hành: ngày 01 tháng 12 năm 2019)

4. Lệnh số 248 và Lệnh số 249 của Trung Quốc

<http://www.spsvietnam.gov.vn/tong-cuc-hai-quan-trung-quoc-ban-hanh-lenh-so-248-va-so-249-trong-ling-vuc-quan-ly-an-toan-thuc-pham-xuat-nhap-khau>

5. Tra cứu doanh nghiệp được Tổng cục Hải quan Trung Quốc cấp mã đăng ký

Doanh nghiệp cập nhật thông tin theo đường link:

<https://ciferquery.singlewindow.cn/>

6. Danh sách một số hội chợ hàng nông sản tổ chức tại Trung Quốc

STT	HỘI CHỢ
1	Hội chợ Trung Quốc - ASEAN (CAEXPO) tại Nam Ninh, Quảng Tây
2	Hội chợ Xuất nhập khẩu hàng hóa Côn Minh, Hội chợ Trung Quốc - Nam Á và Hội chợ hàng hóa Nam Á Đông Nam Á tại Vân Nam https://www.csa-expo.com/NBGW/index
3	Hội chợ đầu tư quốc tế và mua sắm toàn cầu tại Trùng Khánh http://www.ccisf.com/en/index.aspx
4	Hội chợ quốc tế miền Tây tại Tứ Xuyên http://xbh.wcif.cn/EN/12593/index.html
5	Hội chợ thực phẩm quốc tế tại Bắc Kinh http://xbh.wcif.cn/EN/12593/index.html
6	Hội chợ hàng hóa quốc tế Nghĩa Ô, Trung Quốc tại Chiết Giang
7	Hội chợ Thực phẩm và đồ uống Trung Quốc tại Hồ Nam
8	Hội chợ giao dịch thương mại hai bờ tại Phúc Kiến http://www.china518.gov.cn/html/1/2016-12-21/0444442389.html
9	Hội chợ quốc tế giao dịch hàng nông sản chất lượng cao Thiên Tân
10	Hội chợ giao dịch nông nghiệp - thực phẩm quốc tế Trường Xuân, Trung Quốc http://www.ccnby.com/index.php/Home/indexa/index1.html
11	Hội chợ thương mại, đầu tư chế biến nông sản Trung Quốc tại Hồ Nam
12	Triển lãm thương mại và đầu tư miền Trung, Trung Quốc tại An Huy http://expocentralchina.mofcom.gov.cn

STT	HỘI CHỢ
13	Triển lãm thực phẩm sạch Trung Quốc tại Giang Tây
14	Triển lãm nông nghiệp, rau quả quốc tế tại Yên Đài, Sơn Đông
15	Hội chợ hợp tác thương mại, đầu tư khu vực Đông Tây, Trung Quốc và Triển lãm quốc tế Con đường tơ lụa tại Thiểm Tây

II. CƠ QUAN CHỨC NĂNG CỦA VIỆT NAM LIÊN QUAN ĐẾN XUẤT KHẨU NÔNG SẢN SANG TRUNG QUỐC

1. Cơ quan cung cấp thông tin thị trường, tình hình xuất nhập khẩu

STT	TÊN ĐƠN VỊ	LIÊN HỆ
1	Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương	Địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng, Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội Điện thoại: 024 22205311 Email: cucxnk@moit.gov.vn
2	Vụ Thị trường châu Á - châu Phi, Bộ Công Thương	Địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng, Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội Điện thoại/Fax: 024 22205428 Email: vap@moit.gov.vn
3	Thương vụ Việt Nam tại Bắc Kinh, Trung Quốc	Địa chỉ: 32 Guanghua, Chaoyang, Jianguomen, Beijing, China 100600 Điện thoại: (86)106 5329915 Fax: (86) 106 5325415 Email: cn@moit.gov.vn

STT	TÊN ĐƠN VỊ	LIÊN HỆ
4	Chi nhánh Thương vụ Việt Nam tại Côn Minh, Trung Quốc	Địa chỉ: Tailong Hongrui Hotel, #279 Chuncheng, Kumming, Yunnan, China Điện thoại: (+86) 871 63512621 Fax: (+86) 871 63519119 Email: conminh@moit.gov.vn
5	Chi nhánh Thương vụ Việt Nam tại Quảng Châu, Trung Quốc	Địa chỉ: Room 1305, 13th Floor, Peace World Plaza, #362-366 Huanshidong, Guangzhou, Guangdong, China Điện thoại: (+86) 208 3744984 Fax: (+86) 208 3740461 Email: quangchau@moit.gov.vn
6	Chi nhánh Thương vụ Việt Nam tại Nam Ninh, Trung Quốc	Địa chỉ: Room 1910, Building 2nd, #131 Minzu, Hangyang International Center, Nanning, Guangxi, China Điện thoại: (+86) 771 5534752 Fax: (+86) 771 5534751 Email: namninh@moit.gov.vn
7	Cục Xúc tiến thương mại, Bộ Công Thương	Địa chỉ: 20 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Điện thoại: 024 39347628 Email: viettrade@viettrade.gov.vn
8	Văn phòng Xúc tiến thương mại Việt Nam tại Trùng Khánh, Trung Quốc	Địa chỉ: 12th Floor, Fuli Haiyang Guoji Building, #10 Beichengtian, Jiangbei, Chongqing, China Điện thoại: (+86) 236 7906219 Fax: (+86) 236 7908285 Email: trungkhanh@viettrade.gov.vn

STT	TÊN ĐƠN VỊ	LIÊN HỆ
9	Văn phòng Xúc tiến thương mại Việt Nam tại Chiết Giang, Trung Quốc	Địa chỉ: 2501 Ruifeng International Building, 258 Zhonghe Zhong, Hangzhou, China. Điện thoại: (+86) 571 81026356 Fax: (+86) 571 86915383 Email: hzcn@vietrade.gov.vn

2. Cơ quan cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói

STT	TÊN ĐƠN VỊ	LIÊN HỆ
1	Cục Bảo vệ thực vật	149 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội Điện thoại: 024 38570754 Email: bvtv@mard.gov.vn Website: http://www.cuctrongtrot.gov.vn/

3. Cơ quan Kiểm dịch thực vật Việt Nam

STT	TÊN ĐƠN VỊ	LIÊN HỆ
1	Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng 7	98B Ngô Quyền, phường Đông Kinh, thị xã Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn Điện thoại: 0205 3875797 Email: kdtv7.bvtv@mard.gov.vn
	- Trạm KDTV Tân Thanh	Điện thoại: 0205 3888215
	- Trạm KDTV Chi Ma	Điện thoại: 0205 3845239
	- Trạm KDTV Hữu Nghị	Điện thoại: 0205 3851319
	- Trạm KDTV Đồng Đăng	Điện thoại: 0205 3851473
	- Trạm KDTV Cốc Nam	Điện thoại: 0205 3852790

STT	TÊN ĐƠN VỊ	LIÊN HỆ
2	Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng 8	Số 7 đường Nguyễn Huệ, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai Điện thoại: 0214 3830503 Email: kdtv8.bvtv@mard.gov.vn
	- Trạm KDTV Cửa khẩu Lào Cai	Điện thoại: 0214 3832188
	- Trạm KDTV Ga Lào Cai	Điện thoại: 0214 3832153
	- Trạm KDTV Thanh Thủy	Điện thoại: 0219 3882027

4. Cơ quan Hải quan Việt Nam

STT	TÊN ĐƠN VỊ	LIÊN HỆ
1	Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính	Số 9 - Đường Dương Đình Nghệ, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội. Điện thoại: 024 39440833 Website: www.customs.gov.vn
2	Cục Hải quan Lạng Sơn	Số 52 Lê Đại Hành, P. Vĩnh Trại, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn Điện thoại: 020 53873721
	- Chi cục Hải quan cửa khẩu Hữu Nghị	Xã Bảo Lâm, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn Điện thoại: 025 3852027
	- Chi cục Hải quan Ga Quốc tế Đồng Đăng	Xã Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn Điện thoại: 025 3851124
	- Chi cục Hải quan Tân Thanh	Xã Tân Thanh, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn Điện thoại: 025 3888217

STT	TÊN ĐƠN VỊ	LIÊN HỆ
	- Chi cục Hải quan Cốc Nam	Xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn Điện thoại: 025 3851310
	- Chi cục Hải quan Cửa khẩu Chi Ma	Xã Yên Khoái, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn Điện thoại: 025 3845285
3	Cục Hải quan Lào Cai	Km3 - Đại lộ Trần Hưng Đạo - phường Nam Cường - thành phố Lào Cai Điện thoại: 0214 3830001
	- Chi cục Hải quan Bát Xát	Điện thoại: 0214 3883829
	- Chi cục Hải quan Ga Lào Cai	Điện thoại: 0214 3835328
	- Chi cục Hải quan cửa khẩu Mường Khương	Điện thoại: 0214 3881383
	- Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Lào Cai	Điện thoại: 0214 3822778
4	Cục Hải quan Cao Bằng	Tổ 11, đường Pắc Bó, phường Ngọc Xuân, thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng Điện thoại: 020 63856781

5. Đơn vị kiểm nghiệm của Việt Nam

STT	TÊN ĐƠN VỊ	LIÊN HỆ
1	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1	Địa chỉ: Nhà E, Số 8, Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội Điện thoại: 024 38361399
2	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 2	Địa chỉ: Số 2 Ngô Quyền Quận Sơn Trà, Đà Nẵng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	LIÊN HỆ
3	Trung tâm Phân tích và Kiểm định hàng hóa xuất nhập khẩu - Chi nhánh Công ty TNHH Thiết bị KHKT Hải Ly	Địa chỉ: A8 đường số 1, KDC Phú An, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, Cần Thơ.
4	Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3	Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đồng Nai Điện thoại: 025 13836212
5	Phòng Kiểm nghiệm của Công ty TNHH SGS Việt Nam	Lô III/21, đường 19/15A, khu công nghiệp Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: 028 38160999
6	Phòng Kiểm nghiệm của Công ty TNHH Eurofins Sắc ký Hải Đăng	79 Trương Định, phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: 028 38239643
7	Cơ sở kiểm nghiệm - Công ty TNHH Bureau Veritas Consumer Products Services Việt Nam	Lô C7-C9, Cụm 2, KCN Cát Lái, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh
8	Trung tâm phân tích và thử nghiệm 2- Vinacontrol; Công ty TNHH giám định Vinacontrol Tp. HCM	Lô U.18a, Đường số 22, Khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: 028 37700922
9	Phòng phân tích môi trường thuộc Trung tâm phân tích và chuyển giao công nghệ môi trường - Viện Môi trường Nông nghiệp	Phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội Điện thoại: 024 37892397

STT	TÊN ĐƠN VỊ	LIÊN HỆ
10	Trung tâm Dịch vụ Phân tích Thí nghiệm TP. Hồ Chí Minh	02 Nguyễn Văn Thủ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: 028 38295087
11	Phòng thử nghiệm Hóa Sinh thuộc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Bình Thuận	Số 04, Nguyễn Hội, Phan Thiết, Bình Thuận Điện thoại: 025 23822390
12	Phòng phân tích môi trường, Trung tâm phân tích và chuyển giao công nghệ môi trường- Viện Môi trường nông nghiệp	Phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội Điện thoại: 024 37892397

6. Cơ quan xúc tiến thương mại Việt Nam tại Trung Quốc

STT	TÊN ĐƠN VỊ	LIÊN HỆ
1	Thương vụ Việt Nam tại Trung Quốc	Địa chỉ: Số 32 Đường Guanghua, quận Chaoyang, Jianguomen Wai, Beijing, P.R. China. PC: 100600 Điện thoại: (+86) 106 5329915 Email: cn@moit.gov.vn Fax: (+86) 106 5325415
2	Chi nhánh Thương vụ Quảng Châu	Địa chỉ: Phòng 1304, tầng 13th Guangzhou Peace World Plaza. Số 362-366 đường Huanshidong Điện thoại: (+86) 208 3744984; (+86) 137 63343693 Email: quangchau@moit.gov.vn; thuongvuqc@aliyun.com Fax: (+86) 208 3740461

STT	TÊN ĐƠN VỊ	LIÊN HỆ
3	Chi nhánh Thương vụ Côn Minh	Địa chỉ: Tai long hong rui Hotel, 279 đường Chuncheng, Kunming, Yunnan, Trung Quốc Điện thoại: (+86) 871 3512621 Email: conminh@moit.gov.vn Fax: (+86) 871 63519119
4	Chi nhánh Thương vụ Nam Ninh	Địa chỉ: Phòng 1919, Tòa nhà 2nd, Minzu Avenue, Trung tâm quốc tế Hang Yang, Số. 131 Minzu Avenue, thành phố Nam Ninh, Trung Quốc Điện thoại: (+86) 771 5534752 Email: namninh@moit.gov.vn Fax: (+86) 771.5534751
5	Văn phòng Xúc tiến thương mại Việt Nam tại Trùng Khánh	Địa chỉ: Số 10, Tầng 12th, Tòa nhà Fuli Haiyang Guoji, đường Beichengtian, quận Jiangbei, thành phố Chongqing, Trung Quốc. Điện thoại: (+86) 236 7906219 Fax: (+86) 236 7908285 Email: trungkhanh@vietrade.gov.vn
6	Văn phòng Xúc tiến thương mại Việt Nam tại Hàng Châu, Chiết Giang	Địa chỉ: Phòng 2510, Tòa nhà Ruifeng International, Số 258 đường Zhonghezhong, thành phố Hàng Châu, Chiết Giang, Trung Quốc. Điện thoại: (+86) 571 81026356 Fax: (+86) 571 86915383 Email: hzcn@vietrade.gov.vn

7. Các tổ chức cấp C/O mẫu E

STT	TÊN ĐƠN VỊ
1	Phòng Quản lý XNK khu vực Hà Nội Địa chỉ: 25 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội Điện thoại: 024 222054 55/56/58/60 Fax: 024 22205459 Email: xnkhanoi@moit.gov.vn.
2	Phòng Quản lý XNK Khu vực Đà Nẵng Địa chỉ: 7B Cách mạng Tháng 8, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng Điện thoại: 0236 3623939 Fax: 0236 3623939 Email: xnkdanang@moit.gov.vn
3	Phòng Quản lý XNK Khu vực TP Hồ Chí Minh Địa chỉ: Số 12 Nguyễn Thị Minh Khai, Q1 T/p Hồ Chí Minh Điện thoại: 028 39151432 Email: xnktphochiminh@moit.gov.vn
4	Phòng Quản Lý Xuất nhập khẩu khu vực Đồng Nai Địa chỉ: số 26, đường 2A, khu công nghiệp Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, Đồng Nai. Điện thoại: 02513 892200/ 02513 995073 Fax: 02513892200 Email: xnkdongnai@moi.gov.vn
5	Phòng Quản Lý Xuất nhập khẩu khu vực Bình Dương. Địa chỉ: 33 Đại Lộ Thống Nhất khu công nghiệp Sóng Thần II, Dĩ An, Bình Dương. Điện thoại: 0274 3737359 Fax: 0274 3737358 Email: xnkbinhduong@moi.gov.vn

STT	TÊN ĐƠN VỊ
6	<p>Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Lào Cai Địa chỉ: Tầng 2, trụ sở khối VII, Trần Hưng Đạo, TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai Điện thoại: 021 43824024 Fax: 021 43824040 Email: xnklaocai@moit.gov.vn</p>
7	<p>Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 9 A Lý Thái Tổ - P.Đông Kinh - TP Lạng Sơn - Tỉnh Lạng Sơn Tel : 020 5710917 Fax: 020 53875493 Email: xnklangson@moit.gov.vn</p>
8	<p>Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Quảng Ninh. Địa chỉ: Tầng 10, trụ sở liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, T/P Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Điện thoại: 020 33658344 Fax: 020 3365834 Email: xnkquangninh@moit.gov.vn</p>
9	<p>Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Hải Dương Địa chỉ: Số 14 phố Bắc Sơn, Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương Điện thoại: 022 03859792 Fax: 022 03859792 Email: xnkhaiduong@moit.gov.vn</p>
10	<p>Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Thái Bình Địa chỉ: Số 144 Phố Lê Lợi, thành phố Thái Bình Điện thoại: 022 73831268 Fax: 022 73831047 Email: xnkthaibinh@moit.gov.vn</p>

STT	TÊN ĐƠN VỊ
11	<p>Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Thanh Hóa Địa chỉ: Khu Đô thị mới Đông Hương - Đại lộ Lê Lợi - TP Thanh Hóa Điện thoại: 023 72727036 Fax: 023 73727036 Email: xnkthanhhoa@moit.gov.vn</p>
12	<p>Phòng Quản lý xuất nhập khẩu khu vực Ninh Bình Địa chỉ: Đường Đinh Tất Miễn, Phường Đông Thành, TP. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình Điện thoại: 022 93883300 Fax: 022 93883300 Email: xnkninhbinh@moit.gov.vn</p>
13	<p>Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Nghệ An Địa chỉ: Số 70, Nguyễn Thị Minh Khai, TP Vinh, Nghệ An Điện thoại: 023 83560237/ 023 83561501 Fax: 023 83843578 Email: xnknghean@moit.gov.vn</p>
14	<p>Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Hà Tĩnh Địa chỉ: 02 Trần Phú - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh Điện thoại: 023 93858505 Fax: 023 93858505 Email: xnkhatinh@moit.gov.vn</p>
15	<p>Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Bình Trị Thiên Địa chỉ: 02 Tôn Đức Thắng, Thành phố Huế Điện thoại: 023 43617248 Fax: 023 43817831 Email: xnkbinhtrithien@moit.gov.vn.</p>

STT	TÊN ĐƠN VỊ
16	Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Khánh Hòa Địa chỉ: Khu liên cơ II, số 4 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa Số điện thoại: 025 83822421 Fax: 025 83822421 Email: xnkkhanhhoa@moit.gov.vn
17	Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Cần Thơ Địa chỉ: 19-21 Lý Tự Trọng, P. An Phú, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ Điện thoại: 029 23722983 Fax: 029 23733984 Email: xnkcantho@moit.gov.vn
18	Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Vũng Tàu Địa chỉ: Sở Công Thương tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, Trung tâm Hành chính - Chính trị tỉnh, số 01 Phạm Văn Đồng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Điện thoại: 025 43542677 Fax: 025 43856344 Email: xnkvungtau@moit.gov.vn
19	Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Tiền Giang Địa chỉ: Số 17, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 4, Thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang Điện thoại: 027 33880510 Fax: 027 33882201 Email: xnktiengiang@moit.gov.vn
20	Sở Công Thương thành phố Hải Phòng Địa chỉ: Số 9 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng Điện thoại: 022 5389795 Fax: 022 53845794 Email: socongthuonghp@vnn.vn

STT	TÊN ĐƠN VỊ
21	Ban quản lý các khu kinh tế tỉnh Hà Giang Địa chỉ: Số 222 Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang Điện thoại: 021 93860109 Email: bqlkcn@hagiang.gov.vn
22	Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất thành phố Hà Nội Địa chỉ: Trụ sở CC02, khu đô thị Mỗ Lao, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội Điện thoại: 024 33560788 Email: vanthu_bqlkcncx@hanoi.gov.vn

CẨM NANG
HƯỚNG DẪN XUẤT KHẨU
RAU QUẢ CHÍNH NGẠCH
SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG THƯƠNG

Trụ sở: Số 655 Phạm Văn Đồng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 024 3 934 1562 * **Fax:** 024 3 938 7164

Website: <http://nhaxuatbanconghuong.com>

Email: nxbct@moit.gov.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng Biên tập

Nguyễn Minh Huệ

Biên soạn nội dung

Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương

Biên tập

Nguyễn Thị Thanh Thảo - Đồng Thị Thu Thủy

Trình bày

Vương Nguyễn

In 1.000 cuốn, khổ 14.5x20.5 cm tại Công ty TNHH In và Thương mại Trần Gia

Địa chỉ: Số 43 ngõ 406 đường Âu Cơ, Phường Nhật Tân, Tây Hồ, Hà Nội.

Số xác nhận đăng kí xuất bản: 1593-2022/CXBIPH/01-70/CT

Số Quyết định xuất bản: 119/QĐ - NXBCT ngày 16 tháng 5 năm 2022

Mã số ISBN: 978-604-362-220-1

In xong và nộp lưu chiểu Quý II/2022.